

Bản tin CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

congthuong.vn/congnghiephotro

Số tháng 8 - 2025, ra ngày 15/8/2025



CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH DỆT MAY, DA GIÀY

CẦN ĐƯỢC ƯU TIÊN

MỤC LỤC

SỐ THÁNG 8 - 2025



CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Tổng Biên tập Báo Công Thương
Nguyễn Văn Minh

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Trần Việt Hòa
Cục trưởng Cục Công nghiệp

Nguyễn Văn Minh
Tổng Biên tập Báo Công Thương

Nguyễn Tiến Cường
Phó Tổng Biên tập Báo Công Thương

TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Dương Nga - Thùy Linh

BIÊN TẬP

Lan Anh - Thanh Tuấn

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Mỹ Hạnh - Thu Viên

TRÌNH BÀY

Nhóm kỹ thuật Báo Công Thương

Tiêu điểm

4. TP. Hồ Chí Minh: Đẩy mạnh gắn kết công nghiệp hỗ trợ với chuỗi cung ứng sau hợp nhất

Chính sách mới

6-7. 4 trụ cột chiến lược đưa công nghiệp hỗ trợ dệt may Việt Nam vươn tầm toàn cầu

Công nghệ mới - Sản phẩm mới

10. Hệ thống cắt vải tự động CAD/CAM nâng chuẩn sản xuất ngành dệt may

13. Dệt May TNG đẩy mạnh ứng dụng AI và tự động hóa trong sản xuất

Đầu tư

14-15. Triển vọng thu hút vốn FDI vào công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may

Hội nhập

18-19. Gia tăng lệ nội địa hoá cho công nghiệp hỗ trợ

Xuất khẩu - Thương mại

20-21. Xanh hóa chuỗi cung ứng: Đòi hỏi bắt buộc với dệt may, da giày

Góc nhìn - Trao đổi

24. Bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam: Thành lập trung tâm nghiên cứu – phát triển, giao dịch nguyên phụ liệu da giày

Kinh nghiệm Phát triển

30-31. Nghề An đặt mục tiêu đến 2030, nội địa hóa dệt may, da giày đạt trên 45%

Kết nối giao thương

32. Triển lãm VME & SIE 2025: Cầu nối đưa công nghiệp hỗ trợ Việt Nam vươn ra toàn cầu

Mọi ý kiến đóng góp, tin, bài xin gửi về:

PHÒNG CHUYÊN ĐỀ - SỰ KIỆN, BÁO CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10, 11 - 655 Phạm Văn Đồng - phường Nghĩa Đô - Hà Nội

ĐT: 024.63260739; Fax: 024.39366402 - 39386300

Email: ngadt.baoct@moit.gov.vn

TẠO SỰ BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG HÓA CHẤT, XƠ SỢI, DỆT MAY

■ MINH ANH

Mới đây, Petrovietnam tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ sản phẩm giữa VNPOLY với các đơn vị thành viên của Vinatex và PVCHEM.

Theo lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), việc ký kết hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ giữa các đơn vị là bước đi chiến lược nhằm tạo sự bền vững trong chuỗi cung ứng hóa chất, xơ sợi, dệt may; hướng tới việc chủ động nguồn nguyên liệu trong nước, nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh cho tất cả các bên, góp phần phát triển bền vững ngành dệt may và hóa chất Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPoly) Trần Huy Thư cho biết, đơn vị đã và đang nỗ lực triển khai các bước cần thiết để khởi động lại toàn bộ nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ, tập trung vào sản xuất sản phẩm chủ lực là xơ polyester (PSF) và sợi tái chế nhằm phát huy năng lực sẵn có, khai thác hiệu quả tài sản đầu tư, góp phần tăng cường tỷ lệ nội địa hóa nguyên liệu cho ngành dệt may trong nước.

Trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm hiện có, các bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc tiêu thụ sản phẩm xơ PSF do VNPoly sản xuất. VNPoly cũng phối hợp với Vinatex lựa chọn 1-2 nhà máy khâu sau chạy thử nghiệm kéo sợi, dệt, nhuộm sản phẩm của VNPoly để đánh giá chất lượng trước khi cung cấp cho các khách hàng tiêu thụ xơ PSF, đồng thời cam kết chính sách ưu đãi hỗ trợ khách hàng chạy thử nghiệm phù hợp với giá thị trường.

Theo Chủ tịch Hội đồng thành viên Petrovietnam Lê Mạnh Hùng, các số liệu nghiên cứu cho thấy, nhu cầu xơ PSF của Việt Nam khoảng 492 nghìn tấn/năm, phần lớn phải nhập khẩu. Trong khi sản phẩm dệt may xuất khẩu vào thị trường Mỹ chiếm 20% tổng sản lượng xuất khẩu của cả nước. Vì vậy, việc nội địa hóa nguyên liệu cho ngành dệt may Việt Nam là việc cấp bách, đặc biệt khi Mỹ đang áp chính sách thuế quan đối với các sản phẩm dệt may nhập khẩu.

“Sự hợp tác giữa VNPoly và các đơn vị trực thuộc của Vinatex để cùng nâng cao khả năng cạnh tranh của các



Ký kết hợp đồng nguyên tắc giữa VNPoly với các đơn vị Vinatex Hồng Lĩnh, Vinatex Phú Hưng, Dệt may Huế, Sợi Phú Bài.

bên trên thị trường trong nước cũng như quốc tế. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định quyết tâm đưa Nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ vận hành trở lại theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, đồng thời là minh chứng cho sự gắn kết, đồng hành giữa Petrovietnam và Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex). Với sự cam kết, chia sẻ trách nhiệm và tầm nhìn chiến lược chung, các bên sẽ cùng nhau xây dựng những giá trị dài hạn, đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của đất nước”, ông Lê Mạnh Hùng nhấn mạnh.

hủ tịch Hội đồng quản trị Vinatex Lê Tiến Trường khẳng định: 12 đơn vị của tập đoàn đến với lễ ký kết vì lợi ích thực tế, hợp tác thực chất và lâu dài. Nhu cầu xơ PSF tại Việt Nam đã tăng cao hơn nhiều so với trước, xu thế tăng cường sử dụng sợi pha PSF cũng tăng cao, do đó, các doanh nghiệp thuộc hệ thống rất cần nguồn cung ứng xơ PSF của VNPoly nhằm bảo đảm các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa vào các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu...

Cũng tại lễ ký, PVCHEM đã ký kết thỏa thuận hợp tác với VNPoly. Theo đó, hai đơn vị sẽ hợp tác toàn diện và lâu dài trên cơ sở phát huy các thế mạnh của mỗi bên là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực hoá phẩm, hoá dầu, sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa tái chế (PET chip), sản phẩm xơ sợi; phối hợp để hợp tác, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của bên có nhu cầu.

PVCHEM và VNPoly nhất trí tăng cường hợp tác trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của hai đơn vị, trao đổi, chia sẻ thông tin để triển khai thực hiện các cơ hội hợp tác, cung cấp sản phẩm, dịch vụ giữa các bên. ■

TP.HỒ CHÍ MINH:

ĐẨY MẠNH GẮN KẾT CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VỚI CHUỖI CUNG ỨNG SAU HỢP NHẤT

■ HÀ ANH

Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ TP.Hồ Chí Minh (HASI) tổ chức Workshop “Tăng cường sức mạnh và sự liên kết ngành công nghiệp hỗ trợ và chuỗi cung ứng của TP.Hồ Chí Minh sau hợp nhất”.

Workshop thu hút sự tham dự của gần 200 khách mời là lãnh đạo sở, ngành, đại diện các viện nghiên cứu, hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp, thể hiện sự quan tâm lớn đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và hợp tác của ngành công nghiệp hỗ trợ trong bối cảnh mới.

Theo ông Phan Hồng Việt - Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương TP.Hồ Chí Minh, quá trình hợp nhất và mở rộng địa giới hành chính TP.Hồ Chí Minh đang mở ra những cơ hội mới để tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, qua đó thực hiện vai trò “đầu tàu” của Vùng để dẫn dắt ngành công nghiệp hỗ trợ của cả nước nắm bắt cơ hội, đón đầu xu hướng toàn cầu.

Ông Phan Hồng Việt cho biết, đây là thời điểm thích hợp để hình thành các chuỗi cung ứng có sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp mũi nhọn, đồng thời nâng cao khả năng hội nhập và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đáng lưu ý, Chủ tịch HASI Võ



Sơn Diên nhận định, sự ra đời của HASI sẽ giúp các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tăng cường hợp tác, qua đó thúc đẩy lĩnh vực này phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Theo ông Võ Sơn Diên, dù công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam có nhiều tiềm năng nhưng vẫn còn manh mún, thiếu sự gắn kết, chưa hình thành một “hệ sinh thái” hoàn chỉnh và vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn linh kiện, thiết bị nhập khẩu.

Cũng trong khuôn khổ Workshop, HASI đã tổ chức Lễ kết nạp 102 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 155 hội viên; đồng thời, phần mềm quản lý hoạt động hội đã được ra mắt, kỳ vọng giúp kết nối thông tin giữa các hội viên HASI nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả hơn.

Dịp này, Ban Chấp hành HASI đã giới thiệu về HASI với sứ mệnh đồng hành cùng doanh nghiệp trong nâng cao năng lực công nghệ, quản trị và phát triển nguồn nhân lực; tham gia

phản biện chính sách, hỗ trợ chính quyền địa phương trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng và mở rộng hội nhập quốc tế.

Chương trình khép lại với Gala Dinner, nơi các doanh nghiệp, chuyên gia và nhà quản lý cùng gặp gỡ, trao đổi và tìm kiếm cơ hội hợp tác. Đây không chỉ là dịp để tăng cường quan hệ đối tác mà còn tạo nền tảng cho những dự án liên kết sản xuất - cung ứng trong tương lai.

Theo ThS.Trần Quốc Duy - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu thị trường - Truyền thông quốc tế, sự kiện lần này đánh dấu bước tiến quan trọng của HASI trong việc mở rộng mạng lưới hội viên và khẳng định vai trò là cầu nối chiến lược giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và các đơn vị nghiên cứu, góp phần xây dựng ngành công nghiệp hỗ trợ TP.Hồ Chí Minh phát triển bền vững, thích ứng nhanh và hội nhập sâu với kinh tế toàn cầu. ■

Tuần lễ kết nối giao thương và giới thiệu sản phẩm ngành công nghiệp hỗ trợ, thiết bị điện tử - công nghệ thông tin năm 2025 đã khai mạc và đón khách tham quan.

■ DUY ANH



Tuần lễ kết nối giao thương sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, thiết bị điện tử

TUẦN LỄ KẾT NỐI GIAO THƯƠNG SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

Sáng 13/8, Tuần lễ kết nối giao thương và giới thiệu sản phẩm ngành công nghiệp hỗ trợ, thiết bị điện tử - công nghệ thông tin năm 2025 do Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (ITPC) phối hợp với Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh (HCA) tổ chức, đã khai mạc, đón khách tham quan tại TP. Hồ Chí Minh.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, tính đến cuối năm 2024, tổng số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động tại Việt Nam là gần 74.000 doanh nghiệp, tăng 10,1% so với năm trước. Trong đó, có khoảng 1.900 doanh nghiệp có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng 26,67% so với năm trước với tổng doanh thu khoảng 11,5 tỷ USD, tăng 53,3% so với năm trước. Doanh thu toàn ngành thông tin và truyền thông ước đạt 166,7 tỷ USD, tăng 13,2% so với năm 2023. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số (ICT) đóng góp 151,86 tỷ USD, chiếm hơn 91% doanh thu toàn ngành và 11% GDP.

Mặc dù đạt được kết quả tích cực, thực tiễn phát triển kinh tế số và hạ tầng số trong nước vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Điều này cho thấy dư địa phát triển cho ngành công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử và công nghệ thông tin còn rất

lớn. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, các xu thế chủ đạo như sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số sâu rộng đang định hình lại toàn bộ nền sản xuất thế giới.

Sự phát triển đột phá của các công nghệ nền tảng như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT) đang tái cấu trúc phương thức sản xuất, kênh phân phối, hoạt động tiêu dùng và hệ thống quản lý; đồng thời là yếu tố then chốt thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động và hình thành nên nguồn nhân lực chất lượng cao với tri thức và kỹ năng mới, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

"TP. Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ số gắn với định hướng sản xuất xanh, xuất khẩu xanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam. Tuần lễ kết nối giao thương và giới thiệu sản phẩm ngành công nghiệp hỗ trợ, thiết bị điện tử - công nghệ thông tin năm 2025 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trưng bày, giới thiệu các sản phẩm chuyên ngành tiêu biểu, kết nối giao thương với các doanh nghiệp lớn,

nhà đầu tư trong nước, doanh nghiệp FDI, các nhà mua hàng quốc tế", bà Hồ Thị Quyên thông tin thêm.

Ông Nguyễn Anh Đức, Phó Chủ tịch Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh (HCA) thông tin, Tuần lễ quy tụ 30 doanh nghiệp trưng bày, giới thiệu các giải pháp công nghệ bao gồm nhiều lĩnh vực, từ chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) đến an toàn thông tin và thương mại điện tử, các nền tảng quản lý thông minh, hệ thống ERP, CRM, hệ thống logistics thông minh; ứng dụng công nghệ Blockchain và IoT,... Sản phẩm được lựa chọn trưng bày là sản phẩm công nghệ mới tiêu biểu và mang tính ứng dụng cao trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế trong chuyển đổi số.

Theo ông Nguyễn Anh Đức, điểm nhấn của khu trưng bày là các gian hàng được thiết kế tương tác trực tiếp, cho phép khách tham quan trải nghiệm công nghệ tại chỗ, mô phỏng quy trình sản xuất thông minh, đến thao tác trên các phần mềm quản trị và giải pháp thương mại điện tử. Đây không chỉ là nơi giới thiệu sản phẩm mà còn là không gian kết nối, giúp doanh nghiệp tìm kiếm giải pháp phù hợp, trao đổi trực tiếp với chuyên gia và mở ra cơ hội hợp tác kinh doanh. ■

4 TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC CHO CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ DỆT MAY

Với 4 trụ cột then chốt, công nghiệp hỗ trợ dệt may Việt Nam hướng tới sản xuất chủ động, thân thiện môi trường, đáp ứng chuẩn FTA, mở rộng thị trường thế giới.

■ THẢO NHI

Chính sách mới tạo đòn bẩy phát triển

Ngành dệt may Việt Nam nhiều năm qua luôn giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế, đóng góp trung bình 12-15% kim ngạch xuất khẩu quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm những quốc gia xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tăng trưởng ấn tượng vẫn tồn tại những điểm yếu mang tính cơ cấu, đặc biệt là sự phụ thuộc quá lớn vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu. Tỷ lệ nội địa hóa mới đạt khoảng 40-45%, trong khi phần lớn sản xuất tập trung vào khâu gia công giá trị gia tăng thấp, làm giảm khả năng tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP.

Trong bối cảnh toàn cầu dịch chuyển mạnh mẽ theo các tiêu chí “xanh hóa - số hóa - minh bạch nguồn gốc” trong chuỗi cung ứng, việc phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành Dệt May không chỉ là nhu cầu trước mắt mà đã trở thành yêu cầu chiến lược, gắn với mục tiêu nâng cao năng lực tự chủ, sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

Những năm gần đây, đặc biệt từ 2024, Bộ Công Thương đã phối hợp các bộ, ngành liên quan triển khai một loạt chính sách nhằm tạo đòn bẩy cho công nghiệp hỗ trợ ngành Dệt May. Các định hướng nổi bật gồm:

Một là, hoàn thiện Chiến lược phát triển ngành dệt may - da giày đến 2030, tầm nhìn 2035: Chiến lược này được bổ sung các chính sách ưu tiên rõ ràng cho công nghiệp hỗ trợ dệt - nhuộm. Trọng tâm là đổi mới công nghệ, hỗ trợ tài chính và phát triển hạ tầng xanh, đặc biệt là các giải pháp xử lý nước thải tiên tiến, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

Hai là, xây dựng Trung tâm nguyên phụ liệu phục vụ ngành thời trang: Trung tâm này được kỳ vọng sẽ



Dây chuyền sản xuất hiện đại giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm dệt may

trở thành nơi hội tụ công nghệ, quy chuẩn và là cầu nối hiệu quả giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nguồn cung ứng nội địa chất lượng cao.

Ba là, dự thảo sửa đổi Nghị định 111/2015/NĐ-CP: Dự thảo này bổ sung ưu đãi cấp bù lãi suất 3%/năm cho các khoản vay đầu tư của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực dệt may, với thời gian hỗ trợ tối đa 10 năm, như một phần của gói tổng thể đến năm 2030. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp khi đầu tư vào công nghệ và sản xuất nguyên phụ liệu.

Theo các chuyên gia, việc triển khai chính sách đã tạo hiệu ứng lan tỏa ban đầu. Các hội thảo chuyên



Ngành dệt may Việt Nam đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trên bản đồ thương mại quốc tế.

ngành cho thấy sự đồng thuận cao giữa cơ quan quản lý, hiệp hội và doanh nghiệp về định hướng hình thành cụm nguyên phụ liệu ngành dệt - nhuộm. Mục tiêu là giảm phụ thuộc nhập khẩu xuống dưới 1% với những chủng loại chiến lược.

Tuy vậy, thực tế còn nhiều thách thức như:

Phụ thuộc nguyên liệu đặc thù: Doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu 100% vải len và sợi tái chế, dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn 5-15% so với hàng nhập khẩu thành phẩm.

Hạ tầng công nghiệp hỗ trợ chưa đồng bộ: Thiếu các cụm công nghiệp chuyên sâu về dệt - nhuộm với hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn quốc tế.

Tiếp cận vốn khó khăn: Doanh nghiệp khó vay vốn dài hạn để đầu tư công nghệ, thủ tục hành chính còn phức tạp.

Thiếu nhân lực chất lượng cao: Số doanh nghiệp đủ năng lực R&D sâu còn ít, thiếu chuyên gia cho các khâu dệt - nhuộm - hoàn tất công nghệ cao.

4 trụ cột then chốt

Để công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may thực sự trở thành động lực tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế, chính sách cần tập trung vào bốn trụ cột chiến lược.

Thứ nhất, hạ tầng và trung tâm nguyên phụ liệu. Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành Trung tâm nguyên phụ liệu quốc gia với chức năng không chỉ kết nối cung - cầu mà còn thực hiện thử nghiệm, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo

nguồn nguyên liệu đầu vào đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính. Song song, hình thành các cụm công nghiệp hỗ trợ chuyên sâu gắn với vùng nguyên liệu và các trung tâm xuất khẩu lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Bình..., tạo mạng lưới sản xuất, cung ứng đồng bộ. Bên cạnh đó, đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng nước nhằm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ hai, cơ chế ưu đãi tài chính và cải cách thủ tục. Sớm triển khai gói cấp bù lãi suất 3%/năm dành cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, đồng thời kết hợp các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế nhập khẩu thiết bị công nghệ xanh để giảm gánh nặng chi phí đầu tư. Về thủ tục, cần đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình phê duyệt dự án, thiết lập cơ chế "một cửa" nhằm hỗ trợ nhanh nhất cho các dự án công nghiệp hỗ trợ chiến lược, tránh tình trạng chậm trễ làm mất cơ hội thị trường.

Thứ ba, liên kết với chuỗi FDI và thị trường quốc tế. Chủ động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khâu sợi - dệt - nhuộm công nghệ cao, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực. Tăng cường kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nội địa với các tập đoàn thời trang, bán lẻ quốc tế để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và môi trường. Khuyến khích các dự án hợp tác R&D về vật liệu mới, vật liệu tái chế chất lượng cao, mở ra hướng đi bền vững và gia tăng giá trị sản phẩm.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo. Tập trung đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên gia công nghệ dệt - nhuộm - hoàn tất tại các trường nghề, đại học, đồng thời nâng cao kỹ năng quản lý sản xuất hiện đại. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào R&D, hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu, trường đại học để phát triển sản phẩm xanh, thông minh, đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới. Thành lập quỹ đổi mới sáng tạo ngành dệt may, ưu tiên hỗ trợ các dự án, sáng kiến giúp giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

4 trụ cột này, nếu được triển khai đồng bộ và kiên trì, sẽ tạo nền tảng vững chắc để R&D ngành dệt may Việt Nam bứt phá, từ đó đưa toàn ngành chuyển dịch mạnh mẽ từ gia công sang sản xuất chủ động, từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ dệt may toàn cầu. ■

UBND tỉnh Long An trước sáp nhập (nay là tỉnh Tây Ninh) đã ban hành Kế hoạch phát triển ngành dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong đó, về định hướng phát triển, ưu tiên phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may và da giày.

■ HÀ ANH



TÂY NINH:

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, “CHÌA KHÓA” NÂNG TẦM DỆT MAY, DA GIÀY

Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa

Theo kế hoạch, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, tỉnh sẽ triển khai các giải pháp để thúc đẩy phát triển ngành dệt may và da giày, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm ngành dệt may và da giày gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững; đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng, giá trị xuất khẩu và đa dạng hóa các sản phẩm ngành dệt may và da giày; mở rộng thị trường tiêu thụ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu các sản phẩm dệt may; đẩy mạnh sản xuất sản phẩm có chất lượng, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, đáp ứng nhu cầu của thị trường

trong nước. Xây dựng và quảng bá thương hiệu đưa Tây Ninh thành Trung tâm đổi mới và tự động hóa ngành dệt may.

Cụ thể, giai đoạn 2025 - 2030, phần đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dệt may và da giày toàn tỉnh đạt khoảng 6,8% - 7,0%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may và da giày toàn tỉnh năm 2025 đạt 2.075 triệu USD, đến năm 2030 đạt 2.895 triệu USD.

Giai đoạn 2031 - 2035, tiếp tục cải thiện tỷ lệ nội địa hóa trên cơ sở thúc đẩy đầu tư nguyên phụ liệu đáp ứng nhu cầu phát triển và sản xuất các sản phẩm dệt may, da giày trong nước, giảm nhập khẩu; phần đầu thu nhập bình quân của lao động trong doanh nghiệp

ngành dệt may và da giày đạt tương đương và cao hơn thu nhập bình quân chung của lao động trong doanh nghiệp cả nước.

Về định hướng phát triển ngành dệt may, phát triển sản xuất các loại xơ sợi tổng hợp, xơ sợi chức năng, xơ sợi nguyên liệu mới, thân thiện với môi trường, sợi chỉ số cao, chất lượng cao,... đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước, giảm dần nhập khẩu. Đầu tư phát triển mạnh các mặt hàng vải dệt kim, vải dệt thoi, vải kỹ thuật. Phát triển theo hướng chuyên môn hóa và sử dụng thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Ưu tiên thu hút dự án có công suất lớn từ nhà đầu tư có uy tín, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, có quy trình sản xuất đồng



bộ, khép kín và đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường. Tập trung phát triển các khâu cắt vải, thiết kế mẫu mã và hoàn thiện sản phẩm để tăng năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm và chuyển dần từ hình thức gia công sang sản xuất sản phẩm cuối cùng để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm may mặc.

Về định hướng phát triển ngành da giày, chuyển dịch từ sản xuất sản phẩm truyền thống sang sản xuất các sản phẩm trung và cao cấp, các loại giày da, túi xách thông dụng và thời trang. Đối với sản phẩm phục vụ nhu cầu nội địa, quan tâm đến nhu cầu thị trường, phát triển các mặt hàng giày da, túi xách, giày dép... nghiên cứu mẫu, ứng dụng nguyên liệu mới, quan tâm tới nghiên cứu nhu cầu thị trường. Phát triển một số tổ hợp chuyên ngành, phát triển trong các khu, cụm công nghiệp có vị trí thuận lợi và hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hợp thành mạng lưới chuỗi cung ứng, phát triển sản xuất nguyên phụ liệu, sản xuất sản phẩm.

Ngoài ra, triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may đáp ứng nhu cầu nguyên phụ liệu đầu vào cho các doanh nghiệp dệt may.

Hướng tới xanh hoá

Để phát triển ngành dệt may và da giày theo đúng định hướng, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, bao gồm giải pháp về phát triển thị trường; thu hút đầu tư và phát triển chuỗi giá trị trong nước; phát triển nguồn nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất; tổ chức quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới khoa học, công nghệ và phát triển bền vững, xanh hóa ngành dệt may và da giày.

Sở Công Thương sẽ chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương triển khai hiệu quả các chính sách trong Chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại. Cụ thể, đối với khuyến công, Sở tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất ngành dệt may và da giày.

Đối với xúc tiến thương mại, Sở đã xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước phù hợp với định hướng phát triển ngành dệt may và da giày của tỉnh; chú trọng phát triển thị trường mới, tiếp cận trực tiếp với khách hàng tiềm năng; đồng thời, đa dạng hóa sản phẩm ngành dệt may và da giày.

Ngoài ra, Sở Công Thương cũng sẽ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư và doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành dệt may và da giày tại tỉnh; nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển ổn định và bền vững cho ngành.

Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh đã có văn bản gửi các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh thông tin về Chương trình tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ lĩnh vực dệt may và da giày tham gia vào chuỗi cung ứng sản xuất trong nước và quốc tế. ■

Hệ thống cắt vải tự động CAD/CAM nâng chuẩn sản xuất ngành dệt may

Trong bối cảnh ngành dệt may Việt Nam đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hệ thống cắt vải tự động CAD/CAM đang trở thành giải pháp then chốt trong nhiều doanh nghiệp. Công nghệ này tích hợp phần mềm thiết kế (CAD) và hệ thống điều khiển gia công (CAM), cho phép xử lý từ khâu thiết kế rập, giác sơ đồ tối ưu đến cắt vải chính xác cao.

Nhờ khả năng lập trình và tự động hóa, hệ thống giúp giảm tối đa hao hụt nguyên liệu, tiết kiệm từ 5-15% lượng vải so với cắt thủ công, đồng thời tăng năng suất lên gấp 2-3 lần. Độ chính xác cao giúp giảm lỗi sản phẩm, hạn chế công đoạn chỉnh sửa sau cắt, rút ngắn thời gian giao hàng.

Đặc biệt, với xu hướng sản xuất theo đơn hàng nhỏ, đa dạng mẫu mã, CAD/CAM cho phép thay đổi thiết kế nhanh chóng, đáp ứng linh hoạt yêu cầu khách hàng. Hệ thống cũng dễ dàng tích hợp với các phần mềm quản lý sản xuất, tạo nền tảng cho mô hình nhà máy thông minh trong dệt may.



THUỘC DA CHROME-FREE:

Đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thương hiệu

Trong xu thế tiêu dùng bền vững, công nghệ thuộc da chrome-free không sử dụng hợp chất chromium đang được nhiều doanh nghiệp da giày Việt Nam áp dụng, mở ra cơ hội cạnh tranh mới trên thị trường quốc tế. Thay vì dùng hóa chất gốc chrome (Cr6+) vốn gây ô nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ với sức khỏe, công nghệ mới sử dụng các tác nhân thuộc từ thực vật, enzyme hoặc hợp chất thân thiện môi trường, giúp giảm thiểu nước thải độc hại và khí thải công nghiệp.

Ưu điểm của thuộc da chrome-free không chỉ ở khía cạnh môi trường. Sản phẩm da thành phẩm có độ mềm mại, độ bền màu và khả năng phân hủy sinh học cao hơn, đáp ứng



yêu cầu khắt khe từ các thương hiệu toàn cầu, đặc biệt là EU và Mỹ. Đây cũng là giải pháp giúp doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt về hóa chất trong sản phẩm da giày.

Theo LEFASO, việc đầu tư

công nghệ chrome-free sẽ là xu hướng tất yếu, khi khách hàng quốc tế đang ưu tiên nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn ESG. Đây được xem là "tấm vé xanh" giúp ngành da giày Việt Nam tiến sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

SỢI TÁI CHẾ VÀ SỢI SINH HỌC:

Tiêu chí bền vững cho dệt may Việt Nam

Trước áp lực chuyển đổi xanh và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế, nhiều doanh nghiệp dệt may Việt Nam đang đầu tư mạnh vào sản xuất sợi tái chế từ chai PET, rác thải nhựa và sợi sinh học. Công nghệ này cho phép biến chai nhựa đã qua sử dụng thành hạt polyester tái chế, sau đó kéo thành sợi dệt, giảm đáng kể lượng rác thải ra môi trường và nhu cầu khai thác nguyên liệu hóa thạch.

Ngoài ra, sợi sinh học được sản xuất từ nguyên liệu tái tạo như ngô, mía, tre, bông hữu cơ đang mở ra hướng đi mới nhờ khả năng phân hủy sinh học, thân thiện với làn da và môi trường. Các loại sợi này đáp ứng tiêu chí xanh trong các hiệp định thương mại thế hệ mới, đặc biệt với các thị trường khắt khe như EU, Mỹ, Nhật Bản.

Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, việc ứng dụng sợi tái chế và sợi sinh học giúp doanh nghiệp không



chỉ nâng cao giá trị thương hiệu mà còn gia tăng cơ hội nhận đơn hàng xuất khẩu từ các thương hiệu quốc tế đang cam kết giảm phát thải carbon.

CÔNG NGHỆ MAY GIÀY KHÔNG ĐƯỜNG MAY:

Xu hướng mới của ngành da giày

Công nghệ may giày không đường may (seamless shoe) đang trở thành xu hướng mới trong ngành da giày Việt Nam, khi vừa đáp ứng tiêu chí thẩm mỹ, vừa tối ưu hiệu suất sản xuất. Thay vì khâu ráp từng mảnh da hoặc vải bằng chỉ, công nghệ này sử dụng kỹ thuật ép nhiệt, ép keo hoặc hàn siêu âm để liên kết các bộ phận giày, tạo bề mặt liền mạch, giảm ma sát và tăng độ bền.

Ưu điểm nổi bật là giúp giày nhẹ hơn, ôm chân hơn, hạn chế điểm gồ ghề gây khó chịu cho người mang. Đồng thời, nhờ giảm nguyên phụ liệu như chỉ khâu, công nghệ này góp phần tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất. Với thiết kế liền khối, giày không đường may cũng đạt hiệu quả chống thấm nước tốt hơn, phù hợp cho cả giày thể thao hiệu suất cao lẫn giày thời trang cao cấp.

Nhiều thương hiệu quốc tế đã đưa

ra yêu cầu sản xuất giày seamless như một tiêu chuẩn mới, đặc biệt trong các đơn hàng xuất sang EU, Mỹ, Nhật Bản. Theo LEFASO, việc đầu tư công nghệ may không đường may sẽ giúp doanh nghiệp trong nước mở rộng phân khúc cao cấp và gia tăng giá trị xuất khẩu.



Dệt may TNG đẩy mạnh ứng dụng AI và tự động hóa trong sản xuất

Nhằm nâng cao năng suất và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Dệt may TNG) đang triển khai mạnh mẽ các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa trong quản trị và sản xuất. Doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống quản trị tổng thể ERP, giúp theo dõi sát tiến độ sản xuất, tối ưu quy trình và cảnh báo kịp thời các rủi ro trễ đơn hàng.

Song song, TNG thành lập các đơn vị chuyên trách về công nghệ như TNG TRE (giải pháp doanh nghiệp) và TNG TOT (tự động hóa), tập trung nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy móc tự động ngay trong nội bộ. Các giải pháp này giúp giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động và đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng đơn hàng lớn với thời gian giao ngắn.



Theo đại diện TNG, việc đẩy mạnh ứng dụng AI và tự động hóa không chỉ là bước tiến về công nghệ, mà còn là chiến lược dài hạn để nâng cao sức cạnh tranh, hướng tới mục tiêu trở thành nhà cung cấp giải pháp sản xuất toàn diện trong ngành dệt may.

Hiện đại hóa sản xuất: TBS Group dẫn đầu xu hướng da giày 4.0



TBS Group là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành da giày Việt Nam đang đẩy mạnh chiến lược đầu tư vào nghiên cứu phát triển (R&D) và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng

cao năng lực sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Tại các trung tâm R&D, TBS Group trang bị hệ thống máy móc hiện đại như máy may lập trình Mitsubishi và máy thêu vi

tính Barudan, giúp nâng cao độ chính xác, tăng tốc độ gia công và đảm bảo chất lượng đồng đều. Ngoài ra, doanh nghiệp áp dụng các thiết bị cắt tiên tiến gồm máy cắt da Comelt, máy cắt PU, máy cắt rập dưỡng Zund và máy cắt vải laser, cho phép tối ưu hóa quy trình, giảm hao hụt nguyên liệu và tiết kiệm thời gian sản xuất.

Việc đồng bộ hóa dây chuyền bằng công nghệ tự động không chỉ giúp TBS Group đáp ứng những đơn hàng lớn, yêu cầu kỹ thuật cao từ các thương hiệu toàn cầu, mà còn giảm chi phí nhân công và tăng năng suất. Đây được xem là bước đi chiến lược, giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng da giày quốc tế, đồng thời thúc đẩy quá trình hiện đại hóa ngành sản xuất của Việt Nam.

Việt Thắng Jean tiên phong ứng dụng công nghệ laser xanh trong sản xuất denim

Hướng tới mục tiêu sản xuất bền vững, Công ty Cổ phần Việt Thắng Jean đang đẩy mạnh đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, nổi bật là hệ thống máy cắt tự động bằng laser. Công nghệ này cho phép in và tạo hiệu ứng họa tiết trực tiếp lên vải denim mà không cần sử dụng hóa chất tẩy, nhuộm truyền thống, qua đó giảm đáng kể lượng nước thải, hóa chất độc hại và khí thải trong quá trình sản xuất.

Ngoài tính thân thiện với môi trường, máy cắt laser còn giúp sản phẩm đạt độ chính xác và tính thẩm mỹ cao, đồng thời rút ngắn thời gian sản xuất và nâng cao năng suất. Nhờ đó, Việt Thắng Jean có thể đáp ứng linh hoạt các đơn hàng yêu cầu kỹ thuật phức tạp và thời gian giao hàng ngắn, đặc biệt là từ các thị trường khó tính như EU, Mỹ và Nhật Bản.

Doanh nghiệp cho biết việc đầu tư công nghệ laser nằm trong chiến lược xanh hóa toàn bộ quy trình sản xuất, hướng tới đạt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sinh thái như Oeko-Tex, đồng thời gia tăng giá trị thương hiệu và sức cạnh tranh của ngành denim Việt.



Juno nâng chuẩn giày nữ Việt bằng sáng tạo và công nghệ

Juno đang khẳng định vị thế trên thị trường bằng chiến lược kết hợp thiết kế thời trang với quy trình sản xuất hiện đại. Danh mục sản phẩm của Juno đa dạng,

từ giày cao gót, búp bê, xăng đan, sneaker đến túi xách, balo, clutch và phụ kiện thời trang, đáp ứng nhu cầu từ công sở, dạo phố đến dự tiệc. Các bộ sưu tập được ra mắt

theo mùa, tiêu biểu như “Shake It Up” mang tinh thần trẻ trung, năng động.

Điểm nổi bật của Juno là mô hình “Made in Vietnam” khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ khâu thiết kế, chọn nguyên liệu, tạo dáng đến gia công tại nhà máy ở TP.Hồ Chí Minh. Sản phẩm được chú trọng cảm giác êm ái, độ bền và tính thẩm mỹ, phù hợp thị hiếu phụ nữ Việt.

Bên cạnh đó, Juno ứng dụng công nghệ trong quản lý và chuỗi cung ứng, từ kiểm soát tồn kho, tối ưu vận chuyển đến bán hàng đa kênh, giúp phản ứng nhanh với xu hướng thị trường. Sự kết hợp giữa sáng tạo trong thiết kế và công nghệ quản trị hiện đại đang đưa Juno trở thành thương hiệu giày nữ Việt có sức cạnh tranh cao.



TRIỂN VỌNG THU HÚT VỐN FDI VÀO CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH DỆT MAY

Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước cơ hội bứt phá khi chuỗi cung ứng toàn cầu dịch chuyển mạnh sau đại dịch Covid-19 và nhu cầu đa dạng hóa nguồn cung từ các thị trường lớn đang gia tăng.

■ NGUYỄN HÒA

Tín hiệu từ những dự án

Tháng 7/2024, giai đoạn 1 dự án nhà máy dệt nhuộm Top Textiles tại tỉnh Nam Định cũ (nay là Ninh Bình) của nhà đầu tư đến từ Nhật Bản có tổng vốn đầu tư hơn 203 triệu USD cũng chính thức đi vào hoạt động sau hơn 2 năm thi công. Được biết, giai đoạn 1 có công suất 60 triệu mét vải/năm, gấp 4 lần công suất của Nam Định hiện nay. Dự án tiếp tục đầu tư giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

Đây là Dự án công nghệ cao, sản xuất đa dạng các mặt hàng sản phẩm dệt may cao cấp. Khi hoàn tất đầu tư giai đoạn 2, nhà máy sẽ cung cấp ra thị trường khoảng 120 triệu mét vải/năm. Việc khánh thành, đưa nhà máy đi vào hoạt động sẽ góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu hàng hoá của địa phương, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho khoảng 1.800 lao động.

Gần đây nhất, vào ngày 1/4/2025, Công ty TNHH dệt và nhuộm Hưng Yên, thành viên của Tập đoàn Carvico S.P.A (Italia) đã tổ chức lễ động thổ khởi công xây



Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ lệ nội địa hoá cho ngành dệt may lên 60% vào năm 2030

dựng Dự án Mở rộng Nhà máy Dệt và Nhuộm vải co giãn các loại, tại Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối, tỉnh Hưng Yên.

Được biết, Công ty TNHH dệt và nhuộm Hưng Yên đầu tư dự án Nhà máy dệt và nhuộm vải co giãn các loại trong KCN Dệt may Phố Nối từ năm 2008, với mục tiêu sản xuất các loại vải dệt kim, vải co giãn bằng công nghệ dệt, nhuộm và in; diện tích đất thuê khoảng 5,6 ha; tổng vốn đầu tư đăng ký trên 71 triệu USD. Đến nay, Công

ty TNHH dệt và nhuộm Hưng Yên tiếp tục mở rộng dự án, với quy mô sử dụng đất là gần 2 ha, với tổng vốn đầu tư dự kiến là khoảng 40 triệu USD nâng tổng vốn đầu tư dự án lên 111 triệu USD, sử dụng đất khoảng 7,6 ha.

Theo các chuyên gia kinh tế, Việt Nam đang có sức hấp dẫn lớn đối với các dự án đầu tư nước ngoài nói riêng và các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may nói riêng nhờ lợi thế về vị trí địa lý, chính trị ổn định,



Cần những giải pháp đồng bộ để ngành dệt may chủ động nguyên, phụ liệu

6 THÁNG NĂM 2025, NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM TIẾP TỤC GHI NHẬN TÍN HIỆU TÍCH CỰC VỚI KIM NGẠCH XUẤT KHẨU ĐẠT GẦN 22 TỶ USD, TĂNG 2,3 TỶ USD (TƯƠNG ỨNG TĂNG 10%) SO CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC. ĐÂY LÀ NHỮNG CƠ SỞ QUAN TRỌNG, MỞ RA CƠ HỘI GIÚP VIỆT NAM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TRONG NGÀNH DỆT MAY.

nguồn lao động dồi dào và chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn.

Hướng đến mục tiêu tăng tỷ lệ nội địa hoá lên 60% vào năm 2030

Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may tại Việt Nam đạt 44 tỷ USD, tăng trưởng 11%, đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu dệt may lớn thứ 2 thế giới. 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đạt 22 tỷ USD, tăng 2,3 tỷ USD (tương ứng tăng 10%) so cùng kỳ năm trước. Đây là những cơ sở quan trọng, mở ra cơ hội giúp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành dệt may.

Thế nhưng, một trong những nút thắt của ngành công nghiệp

dệt may đó là, tỷ lệ nội địa hóa ngành dệt may đạt khoảng chỉ đạt khoảng 46 - 47%, phần lớn nguyên phụ liệu cho sản xuất doanh nghiệp dệt may trong nước vẫn phải nhập khẩu. Một số doanh nghiệp ngành dệt may bày tỏ, hiện doanh nghiệp đang phải nhập khẩu khoảng 70% nguyên phụ liệu.

Có thể thấy, khả năng nội địa hóa sản phẩm xuất khẩu dệt may của Việt Nam chưa lớn, chưa mang lại nhiều giá trị gia tăng cho hàng hóa. Do đó, một trong chủ trương của các cơ quan quản lý nhà nước và mong muốn của Hiệp hội Dệt may Việt Nam là thu hút vốn FDI vào phát triển khâu thượng nguồn, hướng tới tự chủ nguyên phụ liệu cho sản xuất.

Định hướng này trở nên cấp thiết trong bối cảnh, kinh tế thế giới vẫn còn có nhiều bất ổn, ngành dệt may cần có hướng đi mới, giảm phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tự chủ nguồn cung nguyên phụ liệu, chuyển dần trọng tâm sang khai thác thị trường nội địa.

Tại Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 được Chính phủ phê duyệt vào năm 2022 cũng đặt mục tiêu, ngành dệt may tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2030 đạt 6,8% - 7,2%/năm, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 phấn đấu đạt 7,5% - 8,0%/năm. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 50-52 tỷ USD và năm 2030 đạt 68-70 tỷ USD. Đặc biệt, mục tiêu nâng cao tỷ lệ nội địa hóa ngành dệt may giai đoạn 201-2025 đạt 51-55% và giai đoạn 2026-2030 đạt 56-60%.

Được biết, để hỗ trợ ngành dệt may, da giày chủ động được nguyên phụ liệu cho sản xuất, Bộ Công thương đã làm việc với Hiệp hội Da giày Việt Nam về đề xuất thành lập Trung tâm giao dịch và phát triển cung ứng nguyên phụ liệu. Đây sẽ là nơi tập trung mẫu, phân phối nguyên phụ liệu, đầu tư, chuyển giao công nghệ và giao dịch giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa cho ngành dệt may, các chuyên gia kinh tế cho rằng, cần có cơ chế nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp trong nước tăng cường liên kết kinh doanh, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác trong sản xuất nhằm "thúc" công nghiệp hỗ trợ dệt may phát triển.■

XÂY DỰNG TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỜI TRANG VIỆT NAM

Trung tâm nghiên cứu phát triển chuỗi cung ứng ngành công nghiệp thời trang là bước đi chiến lược, tạo nền tảng tri thức và liên kết để nâng tầm vị thế thời trang Việt trên bản đồ thế giới.

■ MINH HÀ

Tạo bước đột phá

Mới đây, tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Sài Gòn (SECC), Hiệp hội Da giày và Túi xách Việt Nam (Lefaso) tổ chức Hội chợ quốc tế Da và Giày lần thứ 25, với sự tham gia của hơn 800 doanh nghiệp ngành da giày từ các nước trên thế giới.

Phát biểu ý kiến tại hội thảo “Phát triển công nghiệp phụ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh ngành công nghiệp thời trang Việt Nam” trong khuôn khổ hội chợ, Chủ tịch Lefaso Nguyễn Đức Thuấn cho biết, ngành công nghiệp dệt may, da giày là hai ngành hàng chủ lực của nền kinh tế Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 72 tỷ USD trong năm 2024, tăng trưởng trung bình 10%, thu hút gần 5 triệu lao động, đóng góp đáng kể vào phát triển thị trường lao động, việc làm và an sinh xã hội.

Trải qua hơn 40 năm phát triển, mặc dù hai ngành đã khẳng định được vị trí top đầu của thế giới nhưng vẫn phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức. Phần lớn chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu ngành thời trang Việt Nam vẫn phụ thuộc vào sự chỉ định của khách hàng và nhập khẩu từ bên ngoài. Điều này hạn chế sự chủ động sáng tạo và phát triển mẫu mã của các nhà máy trong nước, dẫn tới giá trị gia tăng thấp, lợi nhuận chỉ tập trung vào giá nhân công lao động và một số nguyên phụ liệu hiện có trong nước, trong đó lợi thế về nhân công sẽ dần mất đi trong vòng vài năm tới.

“Nhằm hướng tới mục tiêu xuất khẩu hơn 100 tỷ USD trong thời gian tới, bắt buộc ngành dệt may, da giày phải chủ động được nguồn nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất trong nước. Khi chủ động

được mới có thể tiết giảm các khâu trung gian, giảm các khoản chi phí, qua đó gia tăng giá trị và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường”, Chủ tịch Lefaso Nguyễn Đức Thuấn nhấn mạnh.

Theo đó để triển khai Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035 và Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 6/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành, sẽ nâng cấp chuỗi cung ứng của ngành thời trang Việt Nam theo hướng đa dạng hóa nguồn cung, chủ động và bền vững, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hiện thực hóa chiến lược trên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) và Lefaso đã đề trình giải pháp xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển chuỗi cung ngành công nghiệp thời trang Việt Nam giai đoạn 2026-2030 với các mục tiêu kết nối và phát triển chuỗi cung ứng thời trang; trưng bày, giới thiệu, thử nghiệm nguyên phụ liệu và công nghệ mới,... Qua đó, thúc đẩy phát triển công nghiệp phụ trợ một cách hiệu quả nhất, giúp ngành thời trang Việt Nam và hai ngành dệt may, da giày có những bước đi đột phá, tạo ra giá trị ngày càng cao,

THEO HIỆP HỘI DA GIÀY VÀ TÚI XÁCH VIỆT NAM, ĐÃ ĐẾN LÚC PHẢI TÍNH BÀI TOÁN CHỦ ĐỘNG VỀ NGUỒN NGUYÊN PHỤ LIỆU, LÀM SAO CHẬM NHẤT TRONG 5 NĂM NỮA PHẢI ĐẠT ĐƯỢC TỶ LỆ NGUYÊN PHỤ LIỆU NỘI ĐỊA HƠN 70%. ĐIỀU ĐÓ KHÔNG CHỈ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU CỦA CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU, MÀ CÒN GIÚP DOANH NGHIỆP CHỦ ĐỘNG Ở NGUỒN CUNG NGUYÊN PHỤ LIỆU VÀ CHỦ ĐỘNG Ở ĐẦU RA CHO SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM.



Trung tâm nghiên cứu phát triển chuỗi cung ứng ngành công nghiệp thời trang Việt Nam rộng hơn 40ha.



Phải tính bài toán chủ động về nguồn nguyên phụ liệu đối với ngành da giày

mang lại lợi ích và góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Kết nối và phát triển chuỗi cung ứng thời trang

Theo Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), trong xu thế đẩy mạnh phát huy nội lực cũng như tự chủ về nguồn nguyên liệu, trong đó có lĩnh vực dệt may và da giày, Cục Công nghiệp sẽ tham mưu cho lãnh đạo bộ triển khai, xây dựng chính sách phù hợp với xu thế phát triển mới, đặc biệt xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển chuỗi cung ngành công nghiệp thời trang Việt Nam để

chuyển giao công nghệ và là cầu nối cho các doanh nghiệp với các thị trường nước ngoài cũng như có thể tiếp cận nhanh nhất công nghệ tiên tiến và tự chủ được nguồn nguyên liệu.

Khi trung tâm được đưa vào vận hành sẽ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp với các chức năng chính như: Kết nối và phát triển chuỗi cung ứng thời trang; trưng bày, giới thiệu, thử nghiệm nguyên phụ liệu và công nghệ mới; tạo không gian sáng tạo và nghiên cứu phát triển cho ngành thời trang; tổ chức hội chợ triển lãm, sự kiện của ngành thời trang;

đào tạo, tư vấn, nâng cao năng lực ngành; thúc đẩy xu hướng thời trang bền vững và ứng dụng công nghệ; thúc đẩy hợp tác quốc tế và xuất khẩu,...

Trung tâm cũng sẽ thực hiện các hoạt động đánh giá, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm nguyên phụ liệu dệt may, da giày và vận hành kênh thông tin cập nhật xu hướng, công nghệ sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, da giày nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sản xuất nguyên phụ liệu trong nước, qua đó hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp chủ động nguồn cung, giảm sự phụ thuộc vào nước ngoài và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, khẳng định thương hiệu, vị trí của ngành công nghiệp thời trang Việt Nam trên trường quốc tế.

Phó Tổng Thư ký Vitas Nguyễn Thị Tuyết Mai cũng nhìn nhận, mặc dù ngành dệt may Việt Nam đứng thứ 2 thế giới, năm 2024 xuất khẩu hơn 44 tỷ USD, thu hút hơn 2,5 triệu lao động trực tiếp,... nhưng vẫn phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu, khó đáp ứng quy tắc xuất xứ trong các hiệp định thương mại thế hệ mới hay các yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt từ các thị trường khó tính như Mỹ, EU,...

Đặc biệt, do tỷ lệ nội địa hóa mới chiếm khoảng 50%, thiếu nguyên liệu xanh đạt chuẩn quốc tế, thiếu khu công nghiệp chuyên biệt cho dệt nhuộm, thiếu doanh nghiệp phụ trợ công nghệ cao,... dẫn đến giá trị mang lại thấp. Do đó, cần phải có chiến lược quốc gia cho công nghiệp phụ trợ, khung pháp lý cho nguyên liệu xanh, tuần hoàn để thúc đẩy ngành thời trang Việt Nam vươn cao.■



GIA TĂNG TỶ LỆ NỘI ĐỊA HÓA CHO CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Nhằm tăng tỷ lệ nội địa hoá và giảm phụ thuộc nhập khẩu, Việt Nam đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ với nhiều chính sách ưu đãi về đầu tư, thương mại và hỗ trợ kỹ thuật.

■ HOA QUỲNH

Tỷ lệ nội địa hóa khiêm tốn

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 1.700 doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chiếm khoảng 40% tổng số doanh nghiệp toàn ngành. Điều này phản ánh rõ mức độ quan tâm và vai trò của Việt Nam ngày càng gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, tỷ lệ nội địa hóa trong nhiều lĩnh vực vẫn còn khiêm tốn, nhưng lĩnh vực dệt may, da giày đạt khoảng 45 - 50%, cơ khí chế tạo đạt 15 - 20%, lắp ráp ô tô từ 5 - 20%. Khoảng hơn 6.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

tại Việt Nam đang mới chỉ mới đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu linh kiện, phụ tùng cho sản xuất trong nước. Nếu chỉ tính riêng các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ nội địa hóa chỉ đạt khoảng 15,7%.

Khảo sát của JETRO năm 2024 cũng cho thấy, hơn 56% doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam có kế hoạch mở rộng đầu tư trong 1-2 năm tới. Trong đó, gần một nửa hoạt động trong ngành sản xuất công nghiệp, với ưu tiên hàng đầu là mở rộng chuỗi cung ứng đầu vào tại chỗ.

Ông Takahiro Kono – Giám đốc Dự án, Tổ chức Xúc tiến thương

mại Nhật Bản (JETRO) tại Hà Nội cho biết: Các doanh nghiệp Nhật Bản như Toyota, Canon, và Panasonic tập trung mở rộng chức năng bán hàng và sản xuất, tận dụng nhu cầu nội địa tăng và xuất khẩu sang các thị trường như Nhật Bản (65% tổng kim ngạch xuất khẩu) và Hoa Kỳ (5,7%). “Hiện tỷ lệ thu mua nội địa của doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam đạt 50,9% năm 2024, tăng 7,7% so với năm trước, cao nhất ASEAN. Tuy nhiên, chỉ 15,7% đến từ doanh nghiệp Việt Nam, còn lại chủ yếu từ các nhà cung cấp Nhật Bản” - theo ông Takahiro Kono,



Ông VŨ BÁ PHÚ - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại:
**VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ FDI CÓ CHỌN LỌC VÀ THÚC ĐẨY KẾT NỐI
GIỮA DOANH NGHIỆP FDI VÀ DOANH NGHIỆP NỘI ĐỊA SẼ LÀ YẾU
TỐ THEN CHỐT TRONG VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TẠI VIỆT NAM.**

Onaga là công ty liên doanh thuộc Onaga Japan, thành lập năm 1978. Với 48 năm kinh nghiệm, Onaga Việt Nam có thế mạnh trong gia công cơ khí, đặc biệt với các vật liệu cứng, dài, hoặc nặng và đã mở rộng sang sản xuất linh kiện động cơ máy bay, tua-bin khí và robot công nghiệp.

Ông Masaru Onaga - CEO Công ty TNHH Onaga Việt Nam chia sẻ, hiện Onaga Việt Nam đang tích cực thúc đẩy thu mua nội địa để tăng tỷ lệ nội địa hóa, song tỉ lệ linh kiện được thu mua từ doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, do hạn chế về chất lượng, năng lực kỹ thuật, và thiếu nhà cung cấp nguyên liệu thô. Vì vậy, công ty đã hợp tác với các doanh nghiệp địa phương đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng cao, đồng thời đào tạo theo tiêu chuẩn AS9100 (Quản lý Chất

lượng ngành Hàng không) để đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu của ngành hàng không và vũ trụ.

Khai thác dư địa phát triển

Thực tế trên cho thấy Việt Nam đang còn nhiều dư địa để phát triển lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao năng lực sản xuất, tiêu chuẩn sản phẩm, kỹ năng quản trị và liên kết hợp tác sản xuất theo chuỗi của doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI.

Theo ông Chu Việt Cường - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp, Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ chuẩn hóa quy trình đến hỗ trợ chi phí và hợp tác song phương sẽ góp phần xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, thúc đẩy công

ngiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Bên cạnh đó, nhằm nâng tỷ lệ nội địa hóa và thu hút thêm doanh nghiệp Nhật Bản, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ và thu hút đầu tư, ông Chu Việt Cường nêu đề xuất, cần chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình như cung cấp biểu mẫu hồ sơ thống nhất và danh sách kiểm tra (checklist) để doanh nghiệp dễ dàng chuẩn bị. Đơn giản hóa quy trình hành chính để doanh nghiệp Nhật Bản gia nhập thị trường Việt Nam mà không cần thông qua công ty tư vấn.

Theo Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp hỗ trợ. Năm 2024, riêng ngành chế biến - chế tạo đã thu hút hơn 25,5 tỷ USD vốn FDI đăng ký mới, chiếm gần 67% tổng vốn FDI vào Việt Nam. Các lĩnh vực như sản xuất linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, phụ tùng ô tô - xe máy điện... đang được nhiều tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI chú trọng hỗ trợ và phát triển.

Ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương cho biết, cơ quan này đã và đang phối hợp với Cục Công nghiệp, Cục Đầu tư nước ngoài, JETRO, KOTRA (Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc và hệ thống gần 60 Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài chủ động triển khai nhiều chương trình xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực Công Thương, tập trung kết nối thường xuyên với các doanh nghiệp FDI tiềm năng để mở rộng cơ hội, không gian hợp tác hướng tới hình thành mối liên kết mạnh mẽ, gắn kết chuỗi giá trị sản xuất công nghiệp Việt Nam. ■

XANH HÓA CHUỖI CUNG ỨNG:

ĐÒI HỎI BẮT BUỘC VỚI DỆT MAY, DA GIÀY

Trong điều kiện thế giới có nhiều biến động thì các doanh nghiệp ngành dệt may, da giày cần đẩy mạnh liên kết chuỗi, ứng dụng công nghệ, tự động hóa và xanh hóa...

■ MINH ANH

Tiêu chuẩn xanh hóa ngày càng cao

Quy định xanh hóa đã trở thành bắt buộc đối với các doanh nghiệp trong ngành dệt may, da giày, từ đó phải triển khai việc đầu tư công nghệ sản xuất, tự động hóa, xây dựng môi trường làm việc an toàn cho người lao động, giúp tăng tính cạnh tranh.

Công nghiệp da giày là một ngành hội nhập rất lớn, chính vì thế việc đáp ứng các yêu cầu đối với các tiêu chuẩn bền vững là yêu cầu cấp bách đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Theo bà Phan Thị Thanh Xuân Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (Lefaso), yêu cầu về phát triển bền vững chủ yếu là do các nhãn hàng đặt ra, nhưng cho đến nay các yêu cầu này đã được Luật hóa. Riêng với ngành công nghiệp da giày, các thị trường chính như Mỹ, EU,... là những thị trường có đòi hỏi tiêu chuẩn rất cao.

Thực tế cho thấy, thị trường EU bắt đầu đưa ra những yêu cầu về chuyển đổi xanh, đặc biệt khối này ban hành đạo luật tra soát chuỗi



Ngành dệt may, da giày cần đẩy mạnh liên kết chuỗi, ứng dụng công nghệ, tự động hóa và xanh hóa

cung ứng hay đạo luật về chống phá rừng. Sắp tới còn hàng loạt các đạo luật mới như đạo luật về trách nhiệm mở rộng đối với nhà sản xuất, dán nhãn sinh thái, thiết kế sinh thái và hàng loạt các yêu cầu khác. Đây là những thách thức rất lớn đối với ngành da giày khi 2 thị trường này chiếm tới 70% kim ngạch xuất khẩu.

Nằm trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu và những tiêu chuẩn

xanh hóa của các khách hàng nhập khẩu, bà Nguyễn Thị Minh Hải, Trưởng ban Phát triển bền vững, Công ty CP Tổng công ty may Bắc Giang (LGG) cho biết, LGG đòi hỏi mức độ nhận diện, ngăn chặn cũng như giảm thiểu và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội ngày càng cao.

Khi xu hướng “xanh hóa” trở nên tất yếu đối với tất cả các khâu, cũng như các doanh nghiệp tham



Xu thế chuyển đổi xanh của chuỗi cung ứng toàn cầu hiện nay là yêu cầu “sống còn” đối với các doanh nghiệp dệt may, da giày.

gia vào chuỗi cung ứng dệt may, LGG đã xác định sẽ có những thách thức, khó khăn, nhưng cũng coi đây là cơ hội để tiếp cận với chuỗi sản xuất minh bạch hơn, tiếp cận và tăng cường mối quan hệ hợp tác với chuỗi sản xuất xanh. Đồng thời, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận với các phương thức sản xuất tiên tiến, với công nghệ tốt hơn, sử dụng các nguồn năng lượng sạch đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

“Doanh nghiệp tập trung vào đầu tư xây dựng hệ thống năng lượng mặt trời, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Ngoài ra, tại LGG cũng có sử dụng những biện pháp để tiết kiệm năng lượng, áp dụng những chính sách về chuyển đổi năng lượng. Trong hệ thống xử lý nước thải của nhà máy cũng được đảm bảo, nước thải đầu ra có thể tái sử dụng cho việc trồng cây hoặc là nuôi cá”, bà Hải cho biết.

Cần có chương trình hành động cụ thể

Xu thế chuyển đổi xanh của

chuỗi cung ứng toàn cầu hiện nay là yêu cầu “sống còn” đối với các doanh nghiệp dệt may, da giày. Thời gian qua, Bộ Công Thương hiện đã có những chính sách, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phát triển chuỗi cung ứng sản xuất bền vững nói chung và xanh hóa chuỗi cung ứng dệt may, da giày nói riêng.

TS. Nguyễn Văn Hội, Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương cho biết, các chương trình của Bộ Công Thương đều hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận gần hơn từ chuyển đổi công nghệ, công nghệ nhập khẩu, công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu ngày càng khắt khe hơn của các thị trường quốc tế.

“Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu theo hướng bền vững, ổn định tại tất cả các thị trường. Bên cạnh đó, các chương trình khuyến công quốc gia và công nghiệp hỗ trợ đã hỗ trợ rất nhiều cho ngành dệt may, da giày để đáp ứng được các yêu cầu phát triển đối với nguyên, phụ

liệu ngày càng đáp ứng hơn các tiêu chuẩn của thị trường trong nước cũng như thị trường quốc tế”, Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương nhìn nhận.

Cho rằng việc thực hiện xanh hóa hiện còn không đồng bộ, tùy thuộc rất nhiều vào nguồn lực của từng doanh nghiệp và cũng như là yêu cầu từ phía khách hàng, bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Lefaso chỉ ra, điểm mấu chốt là hiện nay là thiếu giải pháp đồng bộ cho các doanh nghiệp. Để thực hiện chiến lược phát triển ngành công nghiệp da giày, dệt may rất cần có chương trình hành động với những chính sách phù hợp, để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi xanh, đồng thời xây dựng được một hệ tiêu chuẩn, quy chuẩn đồng nhất.

“Trong quá trình chuyển đổi xanh hóa, rất nhiều yêu cầu được đặt ra và những yêu cầu này sẽ gây ra chi phí tuân thủ rất lớn cho các doanh nghiệp. Chính vì thế khi có một giải pháp tổng thể, cơ quan quản lý sẽ nhìn nhận được một cách toàn diện và xây dựng được điều kiện cũng như tiêu chuẩn một cách rõ ràng, giúp cho các doanh nghiệp có cơ sở để nắm bắt và thực thi một các chuẩn xác nhất”, bà Xuân đề xuất.

Mặt khác, Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ đặc thù, chính sách cụ thể về quỹ đất, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, quỹ tài chính về môi trường... để doanh nghiệp theo hướng xanh có thể tiếp cận quỹ, giúp doanh nghiệp có nguồn tài chính thuận lợi, giá hợp lý hơn, đẩy nhanh quá trình đầu tư và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế... ■

Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày không chỉ là “bệ đỡ” cho xuất khẩu, mà còn là mắt xích chiến lược cần được ưu tiên phát triển để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh quốc gia.

■ DUY ANH



Cần tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da giày

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH DỆT MAY, DA GIÀY

CẦN ĐƯỢC ƯU TIÊN

Thiếu hụt nguồn nguyên liệu

Theo Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), 10 năm trước đây, tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm da giày chỉ đạt 40%, hiện mức trung bình tăng lên 55%, cá biệt có những mặt hàng như giày thể thao có thể chủ động 70 - 80%, giày vải chủ động gần như 100% nguyên phụ liệu trong nước.

Trên thực tế, toàn ngành có 129 doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nguyên, phụ liệu, nhưng chỉ có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước đủ sức cung ứng nguồn nguyên liệu cao cấp, khiến cho các nhà sản xuất da, giày khó chủ động được đơn hàng và nguồn nguyên liệu.

Với lợi thế giá thành cạnh tranh, vận chuyển thuận lợi, đa

dạng chủng loại và chất lượng, Trung Quốc hiện vẫn là nguồn cung nguyên phụ liệu lớn nhất cho ngành da giày Việt Nam, với khoảng 35%; tiếp đến là Thái Lan với 11,8%; Italia 10,3%... Ngoài ra, doanh nghiệp da giày trong nước còn nhập khẩu da thuộc từ Mỹ, Hàn Quốc và những thị trường khác, tuy nhiên tỷ trọng mỗi thị trường không cao.

Liên quan đến vấn đề trên, ông Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch thường trực Hội Da giày TP. Hồ Chí Minh - cho biết, công nghiệp hỗ trợ ngành da giày đã được đề cập rất nhiều năm nhưng chưa đạt được sự mong mỏi của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà sản xuất... và cần có thêm một lộ trình dài hơi.

Tương tự, đối với ngành dệt may, theo Bộ Công Thương, tỷ lệ

nội địa hóa của các doanh nghiệp dệt may hiện nay chỉ đạt khoảng 40-45%, với ngành vải phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhập khẩu. Sản lượng vải may trong nước đạt khoảng 2,3 tỷ m²/năm, chỉ đáp ứng khoảng 25% nhu cầu của thị trường trong nước. Một trong những nguyên nhân chính là công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may chưa phát triển đủ mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất bông, sợi, và nhuộm. Các doanh nghiệp trong ngành dệt may vẫn phải nhập khẩu vải để phục vụ sản xuất.

Một vấn đề lớn khác đối với công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may là công nghệ nhuộm vải và công tác xử lý môi trường chưa được chú trọng đúng mức. Điều này đã kìm hãm sự phát triển của ngành dệt nhuộm, hạn chế các

khoản đầu tư vào sản xuất vải trong nước và các sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế thời trang. Hiện tại, ngành dệt may Việt Nam chủ yếu tập trung vào công đoạn may gia công, khiến hàm lượng giá trị gia tăng nội địa trong sản phẩm dệt may còn rất thấp.

Nhiều chuyên gia nhận định, ngành dệt may, da giày Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lớn từ các hiệp định thương mại tự do, nhưng việc có thể tận dụng được hay không cần phải phát triển công nghiệp hỗ trợ, nguyên phụ liệu trong nước.

Hình thành các khu công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Đứng trước mục tiêu phát triển nguyên vật liệu và phụ liệu phục vụ ngành dệt may, da giày cần có sự đồng bộ về cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư từ những tập đoàn đa quốc gia; kết nối doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu.

Một số chuyên gia cho rằng, Nhà nước cần hỗ trợ hình thành các khu công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ chuyên biệt cho ngành da giày, dệt may tập trung sản xuất da thuộc, vải kỹ thuật, phụ kiện làm khuôn, đế,... thuận tiện cho bảo vệ môi trường và tổ chức sản xuất tập trung, phát triển công nghiệp phụ trợ, với các cơ chế, chính sách trên thực tế thích hợp. Hơn nữa xuất phát điểm các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm phụ trợ còn thấp, năng lực yếu, hầu như chưa đủ sức đáp ứng những đơn hàng quá lớn...

Việc ban hành chính sách phát triển các cụm công nghiệp da giày theo từng vùng là định

hướng phát triển mới có tính hiệu quả và khả thi cao. Đồng thời, cần có sự đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư từ những tập đoàn đa quốc gia; kết nối doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đối với ngành dệt may, cần hỗ trợ về tài chính, chuyên gia, phát huy hiệu quả vai trò của các tham tán thương mại, nhằm giúp ngành dệt may tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, kể cả chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu, từ đó tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Bản thân các doanh nghiệp dệt may, cũng cần thay đổi tư duy dài hạn về tái cấu trúc chuỗi cung ứng, định vị lại vị thế của mình, không chỉ đơn thuần là gia công công đoạn.

Hiện Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) đang triển khai Chiến lược phát triển ngành dệt may đến năm 2030, với mục tiêu chuyển từ phát triển nhanh sang phát triển bền vững. Từ năm 2030-2035, ngành sẽ hoàn thiện chuỗi giá trị

trong nước và tham gia vào các vị trí có giá trị cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh đó, để nỗ lực thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, cần xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, đồng bộ các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ... Trên cơ sở đó, tập trung phát triển chuỗi giá trị trong nước, thông qua thu hút đầu tư hiệu quả và thúc đẩy kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp đa quốc gia, các công ty sản xuất trong nước và nước ngoài.

Trên cơ sở đó, cần tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da giày, sự đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư từ những tập đoàn đa quốc gia; kết nối doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. ■



Ngành dệt may, da giày cần có sự đồng bộ về cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư từ những tập đoàn đa quốc gia

THÀNH LẬP TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN, GIAO DỊCH NGUYÊN PHỤ LIỆU DA GIÀY

■ HẢI LINH



Bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam

Dù có kim ngạch xuất khẩu lớn nhưng ngành da giày vẫn phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu, trong đó phần lớn là từ Trung Quốc. Nguyên do, nguyên phụ liệu từ thị trường Trung Quốc sẵn về số lượng, mẫu mã đa dạng và vận chuyển rất thuận lợi với chi phí thấp. Ngoài Trung Quốc, Việt Nam cũng nhập khẩu nguyên phụ liệu từ Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), châu Âu... tuy nhiên số lượng không nhiều, chủng loại không đa dạng, thậm chí có loại không thể nhập khẩu được ở đâu ngoài Trung Quốc.

Để giải quyết “bài toán” thiếu nguyên phụ liệu sản xuất, ngành da giày có thể có hai hướng đi, gồm: Kêu gọi đầu tư, phát triển sản xuất nguyên phụ liệu trong nước và đa dạng hoá nguồn cung nguyên phụ liệu để đáp ứng quy tắc xuất xứ từ các hiệp định thương mại tự do. Những năm qua, “bài toán” thu hút đầu tư phát triển sản xuất nguyên phụ liệu trong nước đã được các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp trong nước nỗ lực triển khai nhưng hiệu quả “chưa tới”.

Trước bối cảnh đó, đa dạng hoá nguồn cung nguyên phụ liệu đang được tính đến như một giải pháp “tình thế”, trong khi giải pháp bền vững hơn là phát triển nguồn cung trong nước chưa thực sự phát huy hiệu quả. Tuy nhiên,

việc đa dạng hoá thị trường cũng không phải dễ, bởi liên quan đến chi phí sản xuất, chủng loại nguyên liệu và số lượng nguồn cung đủ lớn.

Về giải pháp cho vấn đề này, Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam, Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam đã đề xuất xây dựng một trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu - phát triển và giao dịch nguyên phụ liệu phục vụ ngành thời trang. Đây là một trong những cái giải pháp để giúp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đồng thời có thể tập trung nâng cao kỹ năng nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo và tạo ra một thị trường nguyên phụ liệu đúng nghĩa tại Việt Nam.

Trung tâm được kỳ vọng là đầu mối để các nhà sản xuất, tiêu dùng trong nước có đầu mối tiếp cận, giới thiệu sản phẩm. Đồng thời, thu hút được nguồn cung từ khắp nơi trên thế giới, đó cũng là một cách tốt để ngành đa dạng hoá nguồn nguyên liệu đầu vào.

Việc thành lập trung tâm phát triển và giao dịch nguyên phụ liệu được đánh giá có tiềm năng, bởi Việt Nam đang được ghi nhận là chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu tốt nhất trong khối ASEAN, chỉ sau Trung Quốc. Riêng ngành da giày, tỷ lệ nội địa hóa đạt 50 - 55%, cao hơn nhiều so với Indonesia (khoảng 30%) và Ấn Độ (chủ yếu mạnh về da thuộc). Nếu tận dụng lợi thế này, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành nguồn cung thay thế, đáp ứng nhu cầu trong khu vực ASEAN. Điều này đồng nghĩa chuỗi cung ứng không chỉ phục vụ thị trường trong nước, mà còn hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm cung ứng cho cả ASEAN. Bỏ trừ Trung Quốc, hầu hết các quốc gia sản xuất giày dép đều phải nhập khẩu nguyên phụ liệu.

Để ý tưởng này trở thành hiện thực, doanh nghiệp da giày, dệt may, gỗ mong nhận được sự hỗ trợ từ các thương vụ trong việc kết nối mô hình quốc tế và từ Nhà nước trong việc hoàn thiện chính sách. Đặc biệt, các bộ ngành liên quan nghiên cứu xây dựng một đề án tổng thể với các cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể. Điều này vừa tạo động lực thúc đẩy trung tâm đi vào hoạt động hiệu quả, vừa thu hút sự tham gia của nhiều ngành, góp phần hình thành chuỗi cung ứng nội địa và tăng tính chủ động cho ngành công nghiệp thời trang Việt Nam. ■

CHUYỂN ĐỔI XANH - SỐ:

“TẦM HỘ CHIỀU” MỚI CHO DỆT MAY VIỆT CHINH PHỤC THẾ GIỚI

■ THẢO ĐÀN

Trong hành trình tái cấu trúc ngành dệt may theo hướng hiện đại và bền vững, việc triển khai đồng bộ quá trình “xanh hoá” và “số hoá” sản xuất có thể tạo ra bước đột phá về năng suất, minh bạch chuỗi cung ứng và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế.

Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam ghi dấu một bước phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn biến động toàn cầu, với kim ngạch xuất khẩu đạt 44 tỷ USD, tăng 11,26% so với năm trước, tạo việc làm ổn định cho khoảng 3 triệu lao động. Con số này không chỉ cho thấy sức bật đáng kể của một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, mà còn mở ra kỳ vọng cho năm 2025 với mục tiêu xuất khẩu toàn ngành tiếp tục tăng trưởng 9%, đạt 47 - 48 tỷ USD.

Tuy nhiên, đằng sau kỳ vọng trên là những thách thức ngày càng rõ nét khi các thị trường trọng điểm đang “luật hoá” các tiêu chuẩn về phát thải, truy xuất nguồn gốc, chứng chỉ môi trường - buộc doanh nghiệp phải “xanh hóa” để không bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu. Song song đó, các doanh nghiệp còn buộc phải cạnh tranh về năng suất, chi phí và khả năng linh hoạt khi các nhãn hàng ngày càng ưu tiên đặt đơn hàng quy mô nhỏ kèm thời gian giao hàng nhanh.

Trong bối cảnh đó, “xanh - số” không còn là lựa chọn mang tính hình thức, mà là cặp bài trùng chiến lược cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam để gia tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, và tạo giá trị mới.

Hiện nay nhiều thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... yêu cầu sản phẩm dệt may phải có tuổi thọ lâu dài, có thể tái chế, tái sử dụng được sản phẩm để giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm gây hiệu ứng nhà kính, giảm sử dụng nước và hoá chất độc hại.

Áp lực “xanh hoá” sản xuất không chỉ đến từ các quy định pháp lý mà còn xuất phát từ xu hướng tiêu dùng toàn cầu, khi người tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, minh bạch về nguồn gốc và sản xuất có trách nhiệm xã hội.

Đặc biệt, EU đang từng bước triển khai Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), buộc các doanh nghiệp



Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Trưởng ban Phát triển bền vững, Tổng Công ty may Bắc Giang

xuất khẩu vào thị trường này phải chứng minh được mức phát thải trong sản phẩm. Các yêu cầu về chứng chỉ sản xuất bền vững như GRS, ISO 14001, hay Higg Index cũng dần trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trong hợp đồng thương mại dệt may. Ngoài ra, cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam tại COP26 cũng đặt ngành dệt may trước yêu cầu chuyển đổi xanh mang tính hệ thống.

Tính đến thời điểm hiện tại, công suất điện năng lượng mặt trời đã có thể đáp ứng khoảng 40% lượng điện tiêu thụ của toàn nhà máy trong những tháng cao điểm. Bên cạnh đó, tổng công ty cũng chú trọng việc tuân thủ các chứng chỉ về tái chế toàn cầu, sử dụng nguyên liệu tái chế, tiêu chuẩn lông vũ có trách nhiệm và loạt chứng nhận về trách nhiệm xã hội trong quá trình tham gia chuỗi cung ứng.

Khi tham gia vào chuỗi cung ứng xanh, thực hiện những hoạt động phát triển xanh, phát triển bền vững, doanh nghiệp đã tiết kiệm được rất nhiều chi phí, bên cạnh đó, cũng nâng cao được độ nhận diện của doanh nghiệp đối với khách hàng, vị thế của doanh nghiệp cũng được cải thiện, đồng thời năng lực cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cũng được khách hàng đánh giá cao hơn. Không chỉ có vậy, trong quá trình thực hiện các hoạt động xanh và bảo vệ môi trường, doanh nghiệp cũng tạo dựng được lòng tin với chính những người lao động tại doanh nghiệp và cộng đồng địa phương xung quanh. ■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

MỞ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH DỆT MAY

■ NGUYỄN HÒA



**Chuyên gia kinh tế, TS Châu Đình Linh -
Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh**

Việt Nam là một quốc gia có nền kinh tế mở khi đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với hơn 30 nước, là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, đồng thời là mắt xích quan trọng trong 17 Hiệp định Thương mại tự do (FTA), gắn kết với 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu.

Việt Nam cũng 2 lần lọt Top 20 thế giới không chỉ về quy mô thương mại mà còn trong thu hút đầu tư nước ngoài, nắm giữ vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Hiện Việt Nam đã thu hút được 43.346 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 517,14 tỷ USD. Trong đó, vốn FDI thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt gần 331,46 tỷ USD, bằng gần 64,6% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Các dự án FDI đầu tư vào Việt Nam có không ít các dự án hoạt động trong lĩnh vực dệt may.

Ngoài ra, ngành dệt may tại Việt Nam hiện đã xuất khẩu sang 132 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và luôn nằm trong top 3 quốc gia có kim ngạch xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới. 6 tháng đầu năm, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 22 tỷ USD, tăng 2,3 tỷ USD (tương ứng

tăng 10%) so cùng kỳ năm trước. Đây là những cơ sở quan trọng, mở ra cơ hội giúp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành dệt may.

Dù có cơ hội lớn, nhưng công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may tại Việt Nam thời gian qua vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, nhất là các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước chưa mặn mà với lĩnh vực này. Một phần do cơ chế, chính sách hiện nay chưa tạo được sức hút đối với doanh nghiệp, nhưng phần quan trọng hơn nữa là, các doanh nghiệp dệt may của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhưng chủ yếu vẫn là gia công cho các hãng lớn, chứ chưa có thương hiệu riêng của dệt may Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Trong khi đó, mối liên kết giữa doanh nghiệp dệt may trong nước với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ còn hạn chế. Các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước đa phần là doanh nghiệp nhỏ, nên khó mà tiếp cận được với các hãng dệt may lớn trên thế giới để phục vụ công nghiệp hỗ trợ cho họ.

Theo đó, để phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may, doanh nghiệp dệt may trong nước và doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ cần liên kết chặt chẽ hơn nữa về mặt thông tin. Bên cạnh đó, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ cũng cần thiết lập quan hệ với các hãng lớn trên thế giới, để tìm kiếm cơ hội chen chân vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, ngành dệt may cần thay đổi tư duy, không chỉ dừng lại ở việc gia công cho các hãng lớn, mà còn hướng tới việc xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm dệt may Việt Nam, khi đã có những thương hiệu dệt may riêng thì bản thân các doanh nghiệp sẽ phải chủ động phát triển nguồn cung ứng nguyên, phụ liệu để đáp ứng nhu cầu sản xuất. ■

VIỆC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ LÀ MỘT YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM CÓ THỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ THAM GIA SÂU HƠN VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU. TUY NHIÊN, MUỐN PHÁT TRIỂN ĐƯỢC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY, VIỆT NAM CẦN CÓ CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP DỆT MAY XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU RIÊNG, TẬP TRUNG VÀO CÁC SẢN PHẨM CÓ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CAO VÀ CÓ THỂ CẠNH TRANH TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ XANH HÓA:

BỆ PHÓNG NÂNG TẦM DỆT MAY VIỆT

■ THANH BÌNH

Trong hành trình tái cấu trúc ngành dệt may theo hướng hiện đại và bền vững, việc triển khai đồng bộ quá trình “xanh hoá” và “số hoá” sản xuất có thể tạo ra bước đột phá về năng suất, minh bạch chuỗi cung ứng và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế.

Công ty Cổ phần Dệt may Huế đã triển khai việc chuyển đổi số đồng bộ trong 3 lĩnh vực ưu tiên, gồm mangle sợi, mangle may và quản lý tài chính - nhân sự. Cụ thể, công ty đã triển khai việc chia sẻ dữ liệu đồng bộ đối với mangle sợi, gồm: Kế hoạch đơn hàng từ phòng kinh doanh sợi đến mua nguyên liệu, triển khai sản xuất, theo dõi sản xuất, đánh giá chất lượng và xuất hàng. Bên cạnh đó là hệ thống tự động theo dõi và thu thập dữ liệu chất lượng sợi đã hoạt động từ năm 2018, hệ thống quản lý nhiệt ẩm nhà xưởng tự động từ năm 2019. Đối với mangle may, dệt may Huế đang triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý hệ thống từ phát triển mẫu, marketing, quản trị sản xuất, xuất nhập khẩu, tài chính kế toán, truy xuất nguồn gốc bằng QR code. Đáng chú ý, công ty đã tiên phong triển khai phần mềm thiết kế mẫu Brozwear 3D Vstitcher giúp rút ngắn thời gian thiết kế mẫu từ 10 ngày còn 1 - 2 ngày.

Với hoạt động quản lý tài chính - nhân sự, công ty đã tự phát triển phần mềm hệ thống Huegatex bao gồm quản lý lao động, quản lý thiết bị, quản trị ngành may... cũng như ứng dụng hệ thống RP của Bravo để quản lý chi phí bắt đầu từ đơn hàng đến nguyên phụ liệu, sản xuất và quyết toán đơn hàng.

Chuyển đổi số là chiến lược tất yếu và dệt may Huế sẽ tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo của các hoạt động chuyển đổi số, đi sâu vào hệ thống quản trị chi phí đối với ngành sợi; triển khai phần mềm Nexio để theo dõi và phân tích năng suất lao động, quản lý chất lượng Endline, thiết kế chuyên, quản lý kho thông minh. Ước tính chi phí đầu tư cho chuyển đổi số giai đoạn 2022-2027 là hàng trăm tỷ đồng bao gồm chi phí duy trì các hệ thống đang hoạt động, chi phí đào tạo nhân lực và chi phí đầu tư các hệ thống thiết bị hiện đại.

Trên thực tế, không chỉ dừng lại các doanh nghiệp nêu trên, hàng loạt doanh nghiệp dệt may khác trên cả nước đã và đang nỗ lực cải tiến xanh hóa - số hoá để đáp ứng



Ông Nguyễn Văn Phong, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế

yêu cầu của các thị trường nhập khẩu, nâng cao hiệu suất lao động, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, các chuyên gia chỉ ra rằng để doanh nghiệp “tự bơi” là rất khó, nhất là với các doanh nghiệp quy mô nhỏ vốn bị hạn chế về năng lực tài chính và nhân lực và cần có giải pháp, hỗ trợ để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư chuyển đổi.

Trước khó khăn này, Hiệp hội Dệt May Việt Nam đề xuất 5 nhóm giải pháp quan trọng:

Một là thu hút đầu tư vào các dự án dệt nhuộm hoàn tất công nghệ cao trong khu công nghiệp; sản xuất nguyên liệu thân thiện môi trường; phát triển ngành thời trang dệt may.

Hai là mở rộng thị trường thông qua đa dạng hóa nguyên phụ liệu, khách hàng, sản phẩm; nâng cao năng lực marketing; chuyển dần từ gia công sang các phương thức sản xuất cao hơn; xây dựng thương hiệu.

Ba là phát triển nhân lực chất lượng cao cho quản trị, kỹ thuật, thiết kế, công nghệ mới, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Bốn là đẩy mạnh nghiên cứu - ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, quản lý chất lượng toàn diện, phát triển vật liệu thân thiện môi trường và thúc đẩy chuyển đổi số.

Năm là huy động vốn cho khu công nghiệp, xử lý nước thải, điện áp mái, trung tâm thời trang; triển khai tín dụng xanh, tài chính xanh, phát triển vùng nguyên liệu trong nước như dâu tằm, đay, gai, chuối, dứa... ■



Ấn Độ “cởi mở” với các dự án FDI đầu tư vào lĩnh vực dệt may

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH DỆT MAY:

KINH NGHIỆM TỪ ẤN ĐỘ

Hiện Ấn Độ cung cấp toàn bộ các mặt hàng dệt polyester, rayon, nylon, acrylic và sợi tổng hợp cho những khách hàng quốc tế khó tính, trong đó có Việt Nam. Ngành sợi dệt may ở Ấn Độ tự chủ trong toàn bộ chuỗi giá trị từ nguyên liệu thô đến sản phẩm may mặc.

■ LINH ĐÀN

Quy mô 170 tỷ USD

Theo ông Shri Rakesh Mehra - Chủ tịch Hội đồng Dệt May Ấn Độ (CITI), ngành dệt may tại Ấn Độ hiện có quy mô 170 tỷ USD, xuất khẩu đạt 37 tỷ USD năm 2024, với chuỗi giá trị khép kín từ sợi đến thành phẩm, hiện ngành dệt may Ấn Độ đóng góp 7% vào sản xuất công nghiệp và 2,3% vào GDP của quốc gia này.

Đây cũng là ngành sử dụng lao động lớn thứ hai của Ấn Độ sau lĩnh vực nông nghiệp, cung cấp việc làm cho hơn 100 triệu lao động trực tiếp và gián tiếp. Ngành này cũng đóng góp 12% vào tổng giá trị xuất khẩu của Ấn Độ.

Ấn Độ là một trong những nước sản xuất sợi lớn nhất trên thế giới, sợi Ấn Độ rất được yêu thích bởi các nhà thiết kế, thợ dệt và thợ dệt kim vì chất lượng cao, tính nhất quán và kiểu dáng sáng tạo. Hiện quốc gia này cũng sản xuất và cung cấp nhiều loại vải polyester, rayon, nylon và sợi tổng hợp xuất sắc mang đến nhiều sự lựa chọn đáp ứng mọi nhu cầu - phong cách, với sự tinh tế, thoải mái, hợp thời trang, kể cả thời trang cao cấp.

Trong khi đó, ngành dệt bông Ấn Độ nổi bật trên thế giới nhờ các yếu tố chính như nguồn sợi dồi dào,

chi phí sản xuất cạnh tranh, cơ sở sản xuất tích hợp theo chiều dọc, và chủng loại sản phẩm đa dạng.

Năm 2021, Ấn Độ chiếm 31,12% thị phần hàng đầu trên thị trường sợi bông toàn cầu. Với hơn 50 triệu cọc sợi, nước này có công suất kéo sợi lớn thứ hai thế giới. Năm 2021, giá trị xuất khẩu sợi bông của Ấn Độ đạt 4,93 tỷ USD.

Hiện Việt Nam là một trong những thị trường tiêu thụ hàng dệt từ sợi nhân tạo của Ấn Độ ở khu vực Đông Nam Á. Xuất khẩu hàng dệt may tổng hợp của Ấn Độ sang Việt Nam trong năm tài khóa 2021-2022 đạt khoảng 60 triệu USD.

Các mặt hàng dệt may liên quan đến sợi tổng hợp và tơ nhân tạo (MMF) chính của Ấn Độ đang được xuất khẩu sang Việt Nam bao gồm: Vải polyester pha viscose rayon, vải pha Polyester, vải len polyester, sợi polyester filament, sợi polyester Spun, và một số loại khác.

Chính sách khuyến khích đầu tư vượt trội

Để ngành công nghiệp dệt may phát triển, Chính phủ Ấn Độ khuyến khích 100% vốn FDI vào lĩnh vực dệt may của Ấn Độ theo lộ trình tự động, có nghĩa nhà đầu tư không cư trú hoặc công ty Ấn Độ không



Chủ động nguồn nguyên, phụ liệu sẽ tạo đà cho ngành dệt may Việt Nam phát triển

cần bất kỳ loại chấp thuận nào từ Chính phủ Ấn Độ đối với khoản đầu tư và 100% vốn FDI được phép ở Ấn Độ. Nhờ đó, FDI đầu tư vào ngành dệt may đã lên tới 3,93 tỷ USD vào những năm 2021.

Với chính sách thu hút FDI vào lĩnh vực dệt may khá cởi mở, hiện đã có hơn 2.100 đơn vị sản xuất trong lĩnh vực dệt kỹ thuật tập trung quanh các bang Gujarat, Maharashtra và Tamil Nadu ở Ấn Độ.

Cùng với chính sách thu hút đầu tư cởi mở, Ấn Độ cũng phát triển Đề án Khuyến khích liên kết sản xuất (PLI) cho các sản phẩm dệt may kỹ thuật và sợi nhân tạo, nhằm nâng cao năng lực sản xuất và xuất khẩu của Ấn Độ, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của ngành dệt may. Đặc biệt, để tạo thuận lợi cho phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành dệt may, Chính phủ Ấn Độ cũng tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước kết nối với những tập đoàn, nhãn hàng may mặc lớn trên thế giới, nhằm cung cấp nguyên, phụ liệu cho ngành dệt may.

Tại Việt Nam, một trong những hạn chế lớn của ngành dệt may là công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển đủ mạnh, đặc biệt ở các khâu sản xuất bông, sợi và nhuộm. Do thiếu chủ động về nguyên liệu, phần lớn doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu vải phục vụ sản xuất. Công nghệ nhuộm và xử lý môi trường cũng chưa được đầu tư đúng mức, khiến ngành dệt nhuộm chậm phát triển, hạn chế thu hút đầu tư sản xuất vải trong nước và cản trở sự sáng tạo trong thiết kế thời trang. Kết quả là ngành dệt may vẫn chủ yếu gia công, giá trị gia tăng nội địa còn thấp.

Kinh nghiệm từ Ấn Độ cho thấy, chính sách thu hút đầu tư cởi mở, đi kèm phát triển công nghiệp hỗ trợ và hỗ trợ kết nối doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn, nhãn hàng lớn, đã giúp hình thành chuỗi cung ứng khép kín và nâng cao năng lực cạnh tranh. Bài học này đặc biệt hữu ích cho Việt Nam trong bối cảnh cần nâng cấp chuỗi giá trị ngành dệt may.

Theo các chuyên gia, để tạo bứt phá, bên cạnh chính sách hỗ trợ, Chính phủ cần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong ngành, đồng thời xây dựng cơ chế giúp doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn ưu đãi, trợ cấp hoặc miễn thuế cho đầu tư công nghệ. Việc thành lập quỹ đổi mới công nghệ, kết hợp dịch vụ tư vấn và đánh giá công nghệ, sẽ giúp doanh nghiệp chọn lọc và ứng dụng các giải pháp tiên tiến, từ đó nâng cao năng suất, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa và củng cố vị thế dệt may Việt Nam trên thị trường toàn cầu. ■

CHỦ ĐỘNG NÂNG CẤP CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VÀ ĐẦU TƯ CHO ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, GIÚP NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM THOÁT KHỎI “BẦY GIA CÔNG” VÀ BƯỚC LÊN NẮC THANG GIÁ TRỊ CAO HƠN TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU.

NGHỆ AN ĐẠT MỤC TIÊU ĐẾN 2030, NỘI ĐỊA HÓA DỆT MAY, DA GIÀY ĐẠT TRÊN 45%

■ HÀ MINH

Đây là một trong những mục tiêu mà tỉnh Nghệ An đề ra trong Kế hoạch số 163/KH-UBND về việc triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh mới được UBND tỉnh ban hành vừa qua.

Chú trọng nâng cao tỷ lệ nội địa hóa ngành dệt may, da giày

Theo Kế hoạch, Nghệ An sẽ tập trung thu hút đầu tư vào các khâu tạo giá trị gia tăng dựa trên quy trình sản xuất thông minh,

tự động hóa với nhóm sản phẩm chính gồm: Sợi, quần áo, giày dép da xuất khẩu, nguyên phụ liệu hỗ trợ ngành dệt may, da giày.

Cụ thể, từ năm 2024 đến năm 2025 tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp ngành dệt may, da giày đạt 18 - 19%, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 đạt 17 - 18%. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may, da giày bình quân từ năm 2024 đến năm 2025 đạt từ 17 - 18%/năm, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 16 - 17%/năm. Trong đó, phấn đấu đến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng dệt may, da giày đạt khoảng 755 triệu USD, đến năm 2030 đạt khoảng 1.600 triệu USD; nâng dần tỷ lệ nội địa hóa, đến năm 2030 phấn đấu tỷ lệ nội địa hóa ngành dệt may, da giày đạt trên 45%.

Để đạt được mục tiêu trên, UBND tỉnh Nghệ An định hướng ưu tiên phát triển các dự án ngành may có quy mô lớn, tập trung vào các khâu có giá trị gia tăng cao, trở thành sản phẩm xuất khẩu chủ lực, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, tạo ra các xu hướng thời trang cho thị trường trong nước và dần tạo xu hướng có sức ảnh hưởng lan tỏa ra thị trường quốc tế. Tập trung đổi mới công nghệ, trang thiết bị, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, phát triển khâu thiết kế tạo mẫu, cắt vải tự động, đa dạng hóa sản phẩm; giảm tỷ lệ sản xuất gia công trong toàn ngành...

Đối với ngành dệt, tỉnh sẽ ưu tiên phát triển các dự án sản xuất mặt hàng vải dệt kim, dệt thoi, là sản phẩm có khả năng gắn kết các khâu sản xuất sợi, may mặc và sản phẩm vải cao cấp phục vụ may xuất khẩu đáp ứng nhu cầu các nhà máy may mặc trong nước

Đối với ngành da giày, đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất giày dép đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Khai thác có hiệu quả năng lực sản xuất hiện có và đầu tư phát triển theo nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm xuất khẩu. Khuyến khích và thu hút các dự án đầu tư phát triển thương



Dệt may là một trong những ngành góp tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu Nghệ An



Nghệ An xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2030 là phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da giày.

hiệu giày thể thao, giày dép da, túi xách, cặp vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để khai thác thị trường trong nước và tăng tỷ lệ nội địa hóa cho sản phẩm...

Mục tiêu tăng trưởng công nghiệp hỗ trợ đạt 12 - 13%/năm

Trước đó, UBND tỉnh Nghệ An vừa ban hành Kế hoạch số 354/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Kế hoạch đặt ra mục tiêu, phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp hỗ trợ bình quân đạt 12 - 13%/năm, chiếm trên 20% giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2025 và tăng dần tỷ trọng trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2025, số lượng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nội địa chiếm từ 10 - 12% tổng số doanh nghiệp toàn ngành công nghiệp; có từ 20 - 30 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đóng trên địa bàn tỉnh có thể tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng của các tập đoàn.

Cụ thể, tập trung xây dựng từ 3 - 5 phân khu công nghiệp hỗ trợ

trong các khu công nghiệp; thu hút đầu tư 1 - 2 cụm công nghiệp chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ. Nâng dần tỷ lệ nội địa hóa, đến năm 2030 phấn đấu tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp ưu tiên phát triển như điện tử, cơ khí lắp ráp, năng lượng đạt từ 30 - 35%; dệt may đạt trên 45%. 100% doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh trên sàn thương mại điện tử vào 2030.

Cũng trong giai đoạn đến năm 2025, tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ ở một số lĩnh vực sản xuất gồm: Xơ, kéo sợi phục vụ cho ngành dệt đặc biệt là Sợi tổng hợp; phát triển các nhà máy dệt vải đáp ứng nhu cầu rất lớn của các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh và cả nước; thu hút đầu tư các sản phẩm nhựa hỗ trợ cho ngành dệt - may. Giai đoạn 2026 - 2030, tập trung phát triển các dự án sản xuất và cung cấp thiết bị, phụ tùng cơ khí để thay thế trong quá trình vận hành các nhà máy trên địa bàn tỉnh...

Để đạt được mục tiêu đề ra, UBND tỉnh đã đưa ra các giải pháp thực hiện gồm: Đẩy mạnh công

tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển công nghiệp hỗ trợ; thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; xây dựng môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh thuận lợi thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển. Đồng thời hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách và thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hỗ trợ; phát triển công nghệ, nâng cao năng lực quản lý chất lượng cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; phát triển thị trường, kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ...

Sở Công Thương Nghệ An cũng được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các chủ trương, định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ của Trung ương trong từng thời kỳ; tham mưu ban hành các cơ chế chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động kết nối công nghiệp hỗ trợ giữa các doanh nghiệp trên địa bàn trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng trong và ngoài nước. ■

TRIỂN LÃM VME & SIE 2025

CẦU NỐI ĐƯA CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM VƯƠN RA TOÀN CẦU

■ HOA QUYNH

Gần 200 thương hiệu sản xuất công nghiệp phụ trợ hàng đầu thế giới đã quy tụ tại Triển lãm Quốc tế về Công nghiệp chế tạo và Công nghiệp hỗ trợ (Vietnam Manufacturing Expo 2025 – VME) và Triển lãm Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam – Nhật Bản (Vietnam – Japan Supporting Industries Exhibition 2025 – SIE) từ ngày 6 - 8/8/2025.

Với sự tham gia của hàng loạt thương hiệu quốc tế, triển lãm kép về công nghiệp hỗ trợ diễn ra tại Hà Nội đã giới thiệu những giải pháp nhà máy thông minh, công nghệ robot và AI tiên tiến, tạo nên một hệ sinh thái giao thương sôi động, góp phần gia tăng năng lực nội địa cho doanh nghiệp trong nước.

Bà Varaporn Dhamcharee – Tổng Giám đốc RX Tradex Thái Lan đơn vị tổ chức triển lãm, cho biết VME và SIE được định hình là nền tảng xúc tiến thương mại chiến lược, nơi quy tụ và kết nối hiệu quả các nguồn lực công tư, nội địa và quốc tế. Hai triển lãm kép tại Hà Nội nhằm giúp cho doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng hợp tác toàn cầu.

Theo Tổng Giám đốc RX Tradex Thái Lan, VME và SIE là những triển lãm hỗ trợ rất là tốt cho ngành công nghiệp công nghiệp chế tạo cũng như là công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam. Vì vậy, tại kỳ tổ chức năm nay, nhà tổ chức triển lãm có một sứ mệnh rất là rõ ràng đó là hỗ trợ các doanh nghiệp, cũng như kết nối giữa bên mua và bên bán trong ngành tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh trực tiếp qua đó có thể hiểu nhau và hỗ trợ nhau phát triển.

Tuy nhiên, ông Vũ Bá Phú – Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công Thương nhấn mạnh, mặc dù được những kết quả tích cực và tiến bộ rõ rệt, song ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam còn khá non trẻ, yếu kém ở một số phân ngành... Thực tế đó đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính đồng bộ, khả thi để thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam phát triển bền vững trong bối cảnh hiện nay.

Vi thế, SIE được tổ chức định kỳ hai năm một lần, kết hợp với VME tiếp tục cho thấy vai trò quan trọng của xúc tiến thương mại công nghiệp trong định



hướng phát triển dài hạn. “Đây không chỉ là nơi cập nhật xu thế công nghệ, mà còn là không gian kết nối kinh doanh hiệu quả, giúp doanh nghiệp Việt học hỏi, mở rộng hợp tác; tiếp cận các thị trường mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước trở thành nhà cung cấp trong chuỗi giá trị của các tập đoàn toàn cầu”- ông Vũ Bá Phú đánh giá.

Ghi nhận quan hệ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản không ngừng mở rộng và làm sâu sắc trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, công nghiệp hỗ trợ là một trong những điểm sáng với sự chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn quản lý và kết nối chuỗi cung ứng từ doanh nghiệp Nhật Bản. Vì vậy, theo lãnh đạo Cục Xúc tiến thương mại, đây là điều kiện lý tưởng để các doanh nghiệp Việt Nam tăng tốc trong nâng cao năng lực sản xuất nội địa, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa và tham gia ngày càng sâu vào mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Nhấn mạnh tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam không chỉ dừng lại ở chuyển giao công nghệ hay đào tạo nhân lực, ông Haruhiko Ozasa – Trưởng Đại diện JETRO Hà Nội cũng cho rằng sự hợp tác chặt chẽ này sẽ giúp cả hai bên phát triển hài hòa nhằm nâng cao tính bền vững của chuỗi giá trị khu vực. ■

Chuỗi triển lãm quốc tế ngành da giày diễn ra mới đây tại TP. Hồ Chí Minh, mở ra cơ hội kết nối, xúc tiến thương mại và chuyển giao công nghệ cho ngành.

■ MINH ANH



Các đại biểu cắt băng khai mạc Hội chợ quốc tế da và giày lần thứ 25

SHOES & LEATHER VIETNAM 2025:

CÚ HÍCH PHỤC HỒI VÀ HỘI NHẬP NGÀNH DA GIÀY

Không gian kết nối toàn diện của ngành

Tại Triển lãm Giày và da quốc tế lần thứ 25 - Việt Nam (Shoes & Leather Vietnam 2025) mới đây được tổ chức kết hợp với Triển lãm Giày và sản phẩm da quốc tế đánh dấu cột mốc tròn 25 năm của một trong những sự kiện chuyên ngành quan trọng bậc nhất khu vực châu Á.

Với quy mô hơn 800 đơn vị trưng bày đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, cùng dự kiến đón 15.000 lượt khách tham quan chuyên ngành, Shoes & Leather Vietnam 2025 không chỉ là nơi tụ hội những sản phẩm và công nghệ mới nhất trong ngành da giày, mà còn là một “sân giao dịch” chiến lược giúp doanh nghiệp trong nước tăng cường tiếp cận thị trường, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác và đón đầu xu hướng tiêu dùng toàn cầu.

Theo đại diện Hiệp hội Da - Giấy - Túi xách Việt Nam (LEFASO): “Hội chợ Triển lãm Quốc tế Da & Giày - lần thứ 25 là sự kiện chuyên ngành quan trọng, góp phần tăng cường xúc tiến xuất khẩu, kêu gọi đầu tư, đồng thời tạo cơ hội cho ngành tiếp cận công nghệ sản xuất hiện đại, nâng cao vị thế của da giày Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.”

Cụ thể, ngành da giày Việt Nam hiện nằm trong nhóm 10 quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới, với kim ngạch hơn 20 tỷ USD mỗi năm, đóng góp hàng triệu việc làm. Tuy nhiên, thời gian qua, ngành này cũng chịu nhiều tác động từ suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn và biến động chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, việc tổ chức chuỗi triển lãm quốc tế như Shoes & Leather Vietnam 2025 là vô cùng cần thiết, không chỉ nhằm phục hồi chuỗi liên kết trong ngành, mà còn thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh, áp dụng công nghệ số, giúp doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu mới về phát triển bền vững từ thị trường quốc tế.

Điểm nhấn năm nay là sự hiện diện mạnh mẽ của các nhà cung cấp thiết bị sản xuất tự động hóa, công nghệ vật

liệu tái chế, giải pháp số hóa chuỗi cung ứng, những yếu tố then chốt trong công cuộc tái định hình ngành da giày theo hướng xanh, thông minh và linh hoạt hơn.

Nền tảng xúc tiến thương mại chiến lược

Shoes & Leather Vietnam 2025 mang đến cái nhìn toàn diện về thị trường da giày với bốn khu vực trưng bày chính: Máy móc - thiết bị sản xuất, nguyên phụ liệu, sản phẩm hoàn chỉnh và công nghệ - dịch vụ. Từ các dòng máy cắt, máy may, máy hoàn thiện tự động hóa cao; nguyên liệu như da thuộc, đế giày, chỉ may, phụ kiện... cho tới các sản phẩm giày dép, túi xách thành phẩm đến từ hàng trăm thương hiệu trong và ngoài nước.

Đặc biệt, triển lãm năm nay còn có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành sản xuất da, giày đến từ châu Âu, châu Á, những cường quốc sản xuất và cung ứng thiết bị, nguyên liệu ngành, cho thấy sức hấp dẫn ngày càng tăng của thị trường Việt Nam.

Không chỉ là nơi trưng bày sản phẩm, Shoes & Leather Vietnam 2025 còn tổ chức nhiều chương trình kết nối doanh nghiệp (B2B), hội thảo chuyên ngành, tọa đàm công nghệ, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, cập nhật xu hướng tiêu dùng, kỹ thuật và quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả.

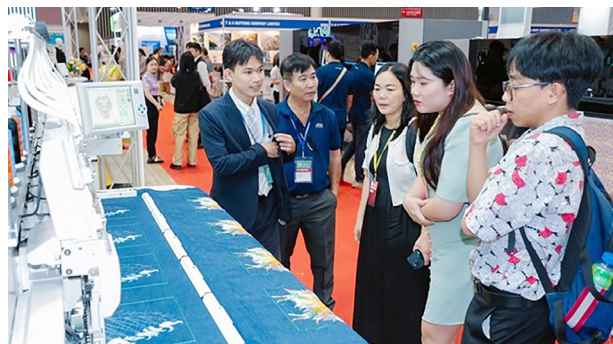
Các nội dung như sản xuất tuần hoàn, giảm phát thải carbon, chuyển đổi số, quản trị chuỗi cung ứng thông minh... sẽ là tâm điểm của chuỗi sự kiện bên lề triển lãm năm nay, đồng hành cùng doanh nghiệp trong hành trình hội nhập kinh tế xanh toàn cầu.

Với vị thế là một trong những triển lãm chuyên ngành lớn nhất Đông Nam Á, Shoes & Leather Vietnam 2025 không chỉ mở ra cơ hội kinh doanh, mà còn góp phần quan trọng vào việc định hình chiến lược phát triển dài hạn cho ngành da giày Việt Nam. ■

VTG 2025: Cầu nối thương mại - công nghệ cho dệt may Việt

Triển lãm máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu dệt may 2025 (VTG 2025) sẽ diễn ra từ ngày 15-18/10 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện quy tụ hàng trăm doanh nghiệp trong và ngoài nước, trưng bày các công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại cùng nguồn nguyên phụ liệu đa dạng cho ngành dệt may, da giày, in nhuộm và sản xuất sợi.

VTG 2025 được đánh giá là điểm hẹn quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp dệt may Việt Nam và quốc tế, tạo cơ hội tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, cập nhật xu hướng “xanh hóa - số hóa - thông minh hóa” trong chuỗi cung ứng. Bên cạnh khu trưng bày, triển lãm còn tổ chức các hội thảo chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi công nghệ, nâng cao



năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Với vai trò cầu nối thương mại - công nghệ, VTG 2025 kỳ vọng góp phần thúc đẩy ngành dệt may Việt Nam nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

HanoiTex 2025: Mở rộng mạng lưới đối tác cho ngành dệt may



Triển lãm Vietnam Hanoi Textile & Garment Industry Expo 2025 (HanoiTex) sẽ diễn ra từ ngày 16-18/12 tại Trung tâm Hội chợ Quốc tế (I.C.E.), Hà Nội. Sự kiện này do CP Exhibition Ltd

tổ chức hằng năm, là điểm đến uy tín hàng đầu cho ngành dệt may và may mặc.

Tại HanoiTex 2025, hội chợ sẽ trưng bày toàn diện các mặt hàng và giải pháp phục vụ ngành dệt may: Máy móc, linh kiện thay thế, công nghệ tân tiến, hóa chất nhuộm và nguyên vật liệu chuyên dụng.

Triển lãm không chỉ là nơi giới thiệu sản phẩm mà còn là cầu nối thương mại quan trọng, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước trao đổi, mở rộng mạng lưới đối tác và cập nhật những xu hướng sản xuất hiện đại nhất. Đặc biệt, cùng với khu gian hàng, HanoiTex còn tổ chức các hội thảo chuyên sâu với chuyên gia ngành dệt may - chế tạo nhằm chia sẻ kiến thức về tự động hóa, sản xuất bền vững và chuyển đổi số trong ngành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đơn vị tham gia trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

ITCPE - Vietnam Texprint 2025: Nhiều công nghệ tiến tiến trong lĩnh vực thêu máy

Triển lãm quốc tế thiết bị, công nghệ in thêu, sản phẩm và nguyên phụ liệu dệt may (ITCPE - Vietnam Texprint 2025) sẽ diễn ra từ ngày 20-22/8 tại Trung tâm Triển lãm WTC Expo (TP. Hồ Chí Minh), nơi được xem là trung tâm công nghiệp dệt may, in ấn và xuất khẩu quy mô lớn của Việt Nam. Sự kiện quy tụ hơn 200 gian hàng đến từ trong và ngoài nước, trưng bày những giải pháp công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực in kỹ thuật số, in nhân, thêu máy, dệt may, nhuộm hoàn thiện và nguyên phụ liệu liên quan.

Triển lãm không chỉ là nơi giới thiệu sản phẩm mà còn là không gian kết nối thương mại, quảng bá đầu tư, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường. Trong khuôn khổ sự kiện, các hội thảo chuyên đề sẽ tập trung vào xu hướng chuyển đổi kỹ thuật số, ứng dụng bền vững, giải pháp chống hàng giả và trình diễn sản phẩm nổi bật.

Bên cạnh khu trưng bày, còn có các chương trình tham quan khảo sát dây chuyền sản xuất thực tế tại các nhà máy và xí nghiệp trong vùng như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai... tạo cơ hội học hỏi thực tiễn sâu rộng.



Asia Fashion Show 2025: Điểm nhấn sáng tạo và xu hướng toàn cầu



Asia Fashion (Vietnam) Show 2025 sẽ diễn ra từ ngày 5-7/12 tại Trung tâm triển lãm quốc tế SKY EXPO, TP. Hồ Chí Minh. Đây là sự kiện chuyên ngành thời trang quy mô lớn, quy tụ hàng trăm doanh nghiệp, nhà thiết kế và thương hiệu trong nước, quốc tế, mang đến không gian trưng

bày đa dạng từ quần áo, túi xách, giày dép, vật liệu da đến các phụ kiện thời trang cao cấp.

Triển lãm được tổ chức nhằm kết nối các nhà sản xuất, nhà thiết kế, nhà bán lẻ và nhà phân phối, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác, mở rộng thị trường và tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu chất lượng. Bên cạnh khu trưng bày, chương trình còn có các hoạt động trình diễn thời trang, hội thảo chuyên đề và giao lưu với các chuyên gia thiết kế, giúp doanh nghiệp và khách tham quan cập nhật xu hướng mới nhất trong ngành.

Với sự hội tụ của những xu hướng hiện đại và giải pháp sáng tạo, Asia Fashion (Vietnam) Show kỳ vọng sẽ trở thành điểm hẹn lý tưởng cho cộng đồng thời trang Việt Nam và quốc tế, góp phần nâng tầm vị thế ngành thời trang trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Hanoi Fabric 2025: Thúc đẩy liên kết chuỗi ngành dệt may

Hanoi Fabric & Garment Accessories Expo (Hanoi Fabric) 2025 sẽ diễn ra từ ngày 16-18/12 tại Hà Nội, quy tụ đồng đảo doanh nghiệp, nhà sản xuất và nhà cung ứng trong lĩnh vực dệt may. Sự kiện tập trung giới thiệu các sản phẩm vải chất lượng cao, phụ kiện may mặc đa dạng cùng các giải pháp công nghệ phục vụ ngành may mặc, thời trang. Hanoi Fabric 2025 được kỳ vọng là điểm hẹn quan trọng cho các nhà thiết kế, xưởng sản xuất và thương hiệu thời trang tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời mở rộng mạng lưới hợp tác kinh doanh. Bên cạnh hoạt động trưng bày, triển lãm còn tổ chức nhiều hội thảo chuyên đề, tọa đàm kết nối cung - cầu, chia sẻ kinh nghiệm về xu hướng thiết kế, nguyên liệu thân thiện môi trường và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất.



Với vai trò là cầu nối giữa nhà cung ứng và nhà sản xuất, Hanoi Fabric 2025 không chỉ thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng ngành dệt may mà còn góp phần giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu thị trường xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

VitaTex 2025: Đa dạng sản phẩm phụ kiện may mặc

Triển lãm quốc tế phụ liệu dệt may Việt Nam (Vietnam International Textile & Apparel Accessories Exhibition - VitaTex) 2025 sẽ diễn ra từ ngày 15-18/10 tại Trung tâm hội chợ và triển lãm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện quy tụ nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, trưng bày đa dạng sản phẩm phụ kiện may mặc, các loại vải chất lượng cao và ứng dụng dệt may tiên tiến.

VitaTex 2025 được tổ chức nhằm tạo cầu nối giữa nhà cung cấp nguyên phụ liệu và các nhà sản xuất, thương hiệu thời trang, góp phần thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam. Bên cạnh hoạt động trưng bày, triển lãm còn có các hội thảo chuyên đề, giới thiệu xu hướng thiết kế, nguyên liệu thân thiện môi trường, giải pháp sản xuất thông minh và các ứng dụng công nghệ mới.

Với bối cảnh ngành dệt may đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng “xanh hóa - số hóa - minh bạch nguồn gốc”, VitaTex 2025 không chỉ là nơi giao thương, tìm kiếm đối tác mà còn là diễn đàn để cập nhật xu hướng và công nghệ, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường xuất khẩu.

AFA EXPO 2025: Quy tụ nhiều thương hiệu da giày quốc tế

Chỉ còn một tuần nữa, Hội chợ triển lãm quốc tế AFA EXPO CANADA 2025 sẽ diễn ra từ ngày 10-19/8 tại Toronto, Canada. Sự kiện thương mại chuyên ngành quy mô lớn này quy tụ hàng trăm nhà nhập khẩu, chuỗi phân phối và thương hiệu thời trang đến từ Canada, Mỹ và châu Âu. Doanh nghiệp Việt Nam tham dự sẽ có cơ hội trưng bày sản phẩm, tiếp cận khách hàng quốc tế, cập nhật xu hướng thiết kế và nắm bắt nhu cầu tiêu dùng tại một trong những thị trường phát triển hàng đầu thế giới. Bên cạnh hoạt động triển lãm, chương trình còn bao gồm các buổi giao thương trực tiếp, khảo sát thực tế hệ thống phân phối, chuỗi cửa hàng thời trang tại Toronto và làm việc với Thương vụ Việt Nam tại Ottawa nhằm tìm hiểu thông tin thị trường, cơ chế hỗ trợ xuất khẩu vào Canada và Bắc Mỹ.

Chuyến đi được kỳ vọng mở ra cơ hội xuất khẩu thiết thực, nâng cao vị thế ngành da giày Việt Nam với hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững. Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO) đang khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị, từ hậu cần, truyền thông đến kết nối đối tác, đảm bảo doanh nghiệp thành viên tận dụng tối đa cơ hội tại AFA EXPO 2025.

